

TẠP CHÍ THIẾU NHI

Tuổi Hoa



They Came from Afar

12

SỐ ĐẶC - BIỆT LỄ GIÁNG - SINH

Độc trong tập này :

Một ngày vui

của NGUYỄN-VĂN-NGHỆ

Thằng Cuội

của HOÀI-SƠN

Những tập tục vui lạ
trong ngày lễ Giáng-Sinh

của NGUYỄN-VŨ-LINH

Buổi hòa nhạc đầu tiên

của BÍCH-THỦY

Món quà đêm Noel

của PHƯƠNG-TRÌNH

Giấc mộng...

của NGUYỄN-MINH-LUÂN

Ngôi nhà hoang

của NGUYỄN-TRƯỜNG-SƠN

Con Chuột

của BẠCH-DƯƠNG

Thơ : NGUYỄN-HUY-QUÊ • TRINH-CHÍ • ĐÌNH-QUANG

TUỔI - HOA

TẠP CHÍ THIẾU NHI — PHÁT HÀNH NGÀY 25 MỖI THÁNG

38 Kỳ Đồng — Saigon — Dãy số 20316

Chủ nhiệm :

Thư ký Tòa soạn :

L. m. Chân-Tín

Trường-Sơn

Giá báo mỗi số 5 đ — Một năm 12 số 50 đ

Ngân-phiếu, chỉ phiếu xin đề tên : Ông TRẦN-VĂN-VŨ

Các em Thiếu-Nhi thân mến,

Tập TUỔI-HOA này đến với các em đánh dấu ngày TUỔI-HOA ra đời được gần hai mươi tháng. Qua 20 số TUỔI-HOA, chắc các em đã nhận thấy sự cố gắng vượt mức của TUỔI-HOA vẫn trung-thành với tôn chỉ đã vạch sẵn : Đem niềm vui cho các em bằng những câu truyện giải-trí lành mạnh, Hay, Vui, Mới Lạ, để sau những giờ học hành mệt nhọc, tinh thần các em được một vài phút nghỉ ngơi sáng khoái.

TUỔI HOA số tới là số đầu năm dương lịch 1964 và cũng là số Xuân Giáp-Thìn. Để thắt chặt thêm mối liên-lạc mật-thiết giữa TUỔI-HOA và các Em Thiếu-Nhi toàn-quốc, TUỔI-HOA sẽ mở một cuộc thi văn-nghệ đầy hào hứng mà các em Tuổi-Hoa ai cũng có thể tham dự được. Thể lệ cuộc thi sẽ đăng vào TUỔI-HOA số Xuân Giáp-Thìn. TUỔI-HOA mong đợi sự hưởng ứng nồng nhiệt của các em.

Thân chúc các em học hành tấn tới, và xin hẹn gặp lại các em trong lá thư sau.

Ban Biên Tập TUỔI-HOA

MỘT NGÀY VUI

NGUYỄN-VĂN-NGHỆ

NG A đã thức giấc, nhưng không muốn rời chiếc giường êm ấm chút nào. Hôm nay là ngày lễ Giáng-Sinh, Nga được nghỉ học, tội gì phải dậy sớm ?

Chà, được nghỉ cả ngày, tha hồ mình chơi đây ! Nga thấy vui sướng lạ ! Kỳ quá, mấy năm trước, được ở nhà hết ngày này sang ngày khác, nhưng Nga có bao giờ vui thích như vậy đâu ? Thề mà từ lúc theo học lớp năm ở trường gần nhà, mỗi lần được nghỉ, dù chỉ nghỉ một ngày thôi, em cũng thấy thích thú làm sao ấy !

Có tiếng chim rộn rã ca mừng. Có lẽ ngoài kia nắng vàng đã lên tô thắm màu cây cỏ. Nga chợt nhớ đèn con chim nhỏ của mình, em vội tung chăn, tụt khỏi giường, chạy ùi ùi xuống nhà dưới. Gặp má đang phụ với thềm Tư sửa soạn bữa điểm tâm, Nga nũng nịu :

— Má ơi, lấy đèn con cái lồng chim.

Má lập tức chiều ý, gỡ cái lồng nhỏ treo gần bếp trao cho bé, trách yêu :

— Mới sáng sớm đã lo đèn con chim rồi !

Nga thay gạo nước cho chim, rồi đem ra ngoài trước. Thấy anh Châu ngồi nơi hành lang, bận rộn với những tờ giấy màu, Nga đứng lại hỏi :

— Anh làm chi thế ?

— Anh làm cây Giáng Sinh như mọi năm vậy. À thôi, đem con chim cưng của Nga đi chỗ khác mau ! Nó phệt ra đây bây giờ.

Bé Nga móc lồng chim trên nhánh cây trước nhà, rồi lùi vào vỗ vai anh Châu :

— Anh xem kìa con chim ! Con chim của em bữa nay lớn đại hén !

Đó là một con chim sắc. Nga bắt được nó sau một đêm mưa giông cách đây mấy tháng. Buổi sớm ấy, cô bé gặp nó nằm co quắp run rẩy dưới gốc cây trước sân, và đem con chim còn đỏ hồng đó

vào nhà, ấp yêu nuôi nấng tới bây giờ. Con chim dễ thương lắm. Nga cổ ve vuốt bộ lông mượt của nó, nó cũng đứng yên. Nhưng :

— Sao sáng nay nó nhảy nhót rột rẹt dữ vậy anh ?

Nga hỏi anh Châu, rồi lại vui vẻ tự trả lời :

— A ! Em biết rồi, nó mừng lễ Giáng Sinh, nó múa chứ gì ?

Anh Châu bật cười giải thích :

— Không đâu, nó muốn thoát ra ngoài đây chứ !

— Úa, bộ nó hồng ư cái lồng của em sao ? Cái lồng tốt ghê, gạo thóc đầy tràn nữa.

— Nè, nếu ba má cho Ngọc ăn bánh thật nhiều, rồi cứ nhốt Nga trong phòng chật hẹp mãi, Nga chịu không ?

— Chịu liền !

— Hừ !... Thôi nấy, Nga biết trời sanh con chim có đôi cánh để chi không ?

— Thì để bay.

— Đúng, bởi vậy con chim của Nga hôm nay đã cứng cáp rồi, nó vùng vẫy đòi ra ngoài đặng bay đó.

— Thôi, em hiểu rồi !

Nga thốt lên, giọng vô cùng buồn bã. Thình lình em chạy ra mở rộng cửa lồng :

— Bay đi chim ơi ! Lâu nay tao cứ tưởng mày thích ở trong này.

Anh Châu lặng nhìn Nga. Mắt anh lộ vẻ ngạc nhiên rồi đổi sang trù mền.

— Giấy màu tốt quá, cho em xin một miếng đi !



Nghe tiếng Ngọc lè nhè sau lưng, anh Châu quay lại :

— Ấy, xê ra, đừng phá của tôi.

Ngọc cụt hứng toan bước lại phía chị Nga, chợt trông thấy gì ở ngoài rào, nó vụt chạy ra la to :

— Ê, Lân, lượm gì đó ? Ý a. . ., con búp bê của tao !

Thầy Ngọc níu kéo thẳng Lân con chú Bảy nhà ở gần đây, Nga đi mau ra hỏi em :

— Việc gì thế hở Ngọc ?

-- Nó lấy con búp bê của em.

Lân phân trần

— Hồng phải, em đi ngang rào thầy con búp bê nấy nằm dưới đất, em tưởng ai bỏ nên lượm. Bây giờ cậu đòi thì em trả đây !

Nga gắt em :

— Ngọc xâu thê ! con búp bê nấy Ngọc làm móp đầu, gãy cẳng, rồi quăng đi, người ta lượm sao lại không cho ?

— Em còn để chơi mà.

— Trong nhà thiếu chi đồ chơi tốt ? Cho nó đi, Ngọc !

— Em hồng cho.

Anh Châu vừa ra đèn. Rõ chuyện, anh giắt con búp bê cũ trên tay Ngọc, đưa cho Lân :

— Nè Lân, cứ lấy đi !

Ngọc nháy chồm chồm, hét lớn :

— Của em, của em !

Anh Châu giận quá phát vào mông Ngọc. Nó khóc ré lên. Thằng Lân hoảng hồn cút mất. Ba ở trong nhà nghe tiếng lộn xộn, vội bước ra hỏi :

— Làm gì om sòm vậy ?

Ngọc chạy vào ôm chân ba, khóc to hơn. Châu và Nga cũng theo vào. Nga thuật rõ đầu đuôi cho ba nghe. Ba nhìn anh Châu trách móc :

— Sao con không nói cho ba phân xử ? Đánh nó chi, rùi nó bịnh, phải mệt má con không ?

Anh cúi đầu lặng thinh. Từ lúc đó, trông anh có vẻ buồn. Ăn điếm tâm xong, anh lại tiếp tục lo làm máng cỏ.

Nga cũng phiền Ngọc lắm nên gọi em đến chỗ vắng, và trách :

— Ngọc thầy chưa ? Em làm ba rầy anh Châu, anh buồn đó !

— Chớ ai bảo anh đánh em.

— Tại Ngọc xấu quá mà

— Em không dám thề nữa.

— Vậy thì Ngọc xin lỗi anh Châu, rồi đem con búp bê lúc nãy, đi với chị qua nhà chú Bảy cho thằng Lân, mau !

Bé Nga dẫn em lại gần anh Châu. Ngọc khoanh tay cúi đầu :

— Xin anh tha lỗi cho em !

Anh Châu ngẩng lên :

— Ngọc có tính ích kỷ làm anh buồn quá, nhưng giờ em chưa rồi chứ ?

— Dạ, em hồng xấu vậy nữa. Anh đừng giận em nhen ! Em với chị Nga đem con búp bê đó qua cho thằng Lân nhen !

— Ô, được à !

Hai chị em Nga dắt nhau qua nhà chú Bảy. Ngọc ôm con búp bê cũ đã được tắm rửa sạch sẽ, vui vẻ bước đi tung tăng. Nhà chú Bảy ở kề bên biệt thự Thanh Mai, nhà Nga, nhưng hai chị em ít qua chơi với con chú lắm. Chỉ thỉnh thoảng, Nga mới theo má qua vườn chú sang trồng cây hay làm nhiều việc nặng.

Tới nhà chú Bảy, hai chị em gặp ngay Lân đang giữ em trước ngôi nhà lá nghèo nàn của nó : Thằng em ư a dộc đất, thằng anh trông chừng. Giáp mặt nhau, Nga nói ngay :

— Hai đứa Nga đem cho Lân con búp bê lúc nãy.

— Lúc nãy Ngọc giỡn chơi, đừng ghét Ngọc nha Lân !

Ngọc tiếp, và đưa con búp bê cho Lân. Nó thật thà không từ chối :

— Cám ơn cô cậu !

Lân trông lớn hơn chị em Nga nên Nga không bằng lòng với cách xưng hô quá lễ phép đó. Em nói :

— Lân kêu tên, chớ đừng gọi như vậy. À, lễ Giáng-Sinh này nhà Lân có làm gì vui không ?

Thầy Lân lắc đầu, Nga hỏi tiếp :

— Không có làm cây Giáng Sinh, không ăn rế-vây-dong sao ?

— Cây Giáng Sinh, ờ có, còn ăn rế - vây - dong là ăn cái gì ?

— Úa, Lân không biết hả ? Ăn rế - vây - dong là . . . là ăn rế - vây - dong ấy mà.

Nga rất ngạc nhiên, vì lâu nay em cứ tưởng ai cũng được hưởng lễ một cách đầy đủ như gia đình mình cả. Lân cười hiền từ trước câu giải thích của Nga, nó nói :

— Cái đó Lân không biết rồi. Thôi, Nga Ngọc lại đừng nầy coi cây Giáng Sinh của Lân nè ! Thầy người ta làm, Lân cũng bắt chước làm đây.

Lân trao búp bê cho em, đoạn dẫn Nga, Ngọc lại gần đó. Thầy rờ cây Giáng Sinh của Lân, Ngọc phê bình :

— Cội thông nè, hang đá nè, máng cỏ nè, nhưng không đẹp bằng của mình hén chị Nga ?

Lân cười :

— Lân làm, sao bằng người lớn. Toàn lượm của người ta bỏ không hà !

— Úa, Chúa Hải Đồng đâu ?

— Lân đâu có tượng Chúa. Lân tính nắn đất, mà không thành hình, nên thôi. Ước gì Lân có tượng Chúa Hải Đồng để Chúa nằm trong máng cỏ. Ồ, Lân thấy tượng Chúa của người ta đẹp ghê.

Xem xong, hai chị em bé Nga ra về. Dọc đường Ngọc nói :

— Nè chị, hay mình đem tượng Chúa Hải Đồng nhà mình qua



nhà thằng Lân ? Năm nào Chúa cũng ở nhà mình, vậy năm nay để Chúa ở nhà nó

— Tượng Chúa của anh Châu, mình lấy, anh biết anh rầy chết.

— Đâu biết được chị. Thầy mất, anh hỏi, thì mình nói Chúa lên trời rồi. Chúa có phép chứ !

— Ờ, há ! Nhưng sợ thằng Lân không dám tiếp Chúa . . . À, à . . . phải làm như vậy mới được : mình giả làm cháu ông Nô-en, nha Ngọc ?

Ngọc vỗ tay :

— Hay a !

Trong bữa cơm trưa hôm ấy, Ngọc thỏ thẻ hỏi ba :

— Ba ơi, con nghe anh Châu thường thuật chuyện ông Nô-en tặng quà cho trẻ con, sao con chưa được lần nào hết, hở ba ?

Ba cười :

— Ông Nô-en chỉ tặng quà cho những đứa trẻ ngoan ngoãn, có lòng tốt thôi con à. Như bé Nga thả con chim đó, không chừng tôi nay được ông tới viếng. Con thì khỏi, hồi sáng con đã tỏ ra chẳng tốt bụng, ông đâu ưa.

Nga vội thưa :

— Ngọc biết lỗi rồi ba ạ. Nó vừa đem con búp bê cho thằng Lân.

— Nếu thế, may ra ông Nô-en cho quà cả hai đứa. Hai con tôi nay nhớ đón nhận nhé !

— Sướng quá, tôi nay được thấy mặt ông Nô-en !

— Không, ông đâu cho các con thấy mặt.

— Vậy làm sao ông đưa quà ?

— Ông đợi các con ngủ hay không có mặt trong phòng ngủ, ông mới đem quà đặt trên gối nằm của các con.

Ngọc ao ước :

— Vái ông cho con chiếc xe hơi thiếc có máy. Xe mũ của con gãy bẻ hết rồi.

Nga tiếp :

— Còn con, con thích con búp bê thật bự. Nè Ngọc, chị có búp bê, em không được đập phá nha !

Ba, má, anh Châu đều cười. Má nói :

— Chưa chi đã dặn.

Tôi lại, anh Châu, bé Nga, Ngọc ngồi quây quần bên cây Giáng Sinh dựng ngoài sân. Anh Châu cứ cười híp

mắt trước những lời trảm trổ của hai em về cây Giáng Sinh rực rỡ của anh.

Nga ngẩng nhìn lên không. Đêm nay trời trong sáng. Ngàn sao lấp lánh, hay mắt của Thiên thần đang vui nhìn về cõi thế gian ? Kia, ánh trăng lười liếm như nhồn miệng cười với bé. Gió thoảng mơ. Từng làn mây trắng mỏng mảnh êm lướt nhẹ nhàng.

Bồng Ngọc kêu chị, nói nhỏ :

— Chị Nga, đem Chúa Hài Đồng qua thằng Lân !

Nga sức nhớ, bảo khẽ :

— Đợi anh Châu đi chỗ khác, mình sẽ . . .

— Hai em nói gì thì thầm đó ?

Nga, Ngọc đang luồn cuồn thì may quá có tiếng má vọng ra :

— Châu ơi, vô má mượn một chút coi nào !

Đợi anh Châu đi khuất, Nga bảo Ngọc ;

— Em đợi chị vô lấy hai cái áo của anh Châu, mặc vào cho thằng Lân hết biết.

— Lấy nón của ba với của anh đợi nữa chứ, không lại thầy mặt. Lúc sau, hai chị em ôm tượng Chúa Hài Đồng, dắt nhau đi. Ngọc bước sát bên chị.

— Đi đêm sợ ma quá !



— Bậy, đi với Chúa, mà sợ ?

Vừa ra tới cổng, cả hai nghe tiếng anh Châu vang đằng sau :

— Ừa, Chúa Hải Đồng đâu mắt ? Nga Ngọc ơ ! . . .

Và tiếng ba hỏi :

— Gì thế ?

Bé Nga vội giục em bước mau.

Tới nhà chú Bậy, Nga gõ cửa, Chú Bậy bước ra. Thấy hai đứa bé ăn mặc quái dị : áo rộng thùng thình, đội nón chụp úp cả mặt, chú kêu lên :

— Oái, ai kỳ vậy ?

Thiêm Bậy, Lân nghe thề cũng bước ra, đứng chật cả khung cửa hẹp. Bé Nga đổi giọng, nói ngập ngừng :

— Dạ, hai đứa tôi là . . . là cháu của ông Nô-en, đem Chúa Hải Đồng lại với Lân.

— Hối sáng Lân ước thì bây giờ có Chúa đó.

Ngọc tiếp lời, nhưng nó quên đổi giọng như chị nên bị lộ tẩy ngay. Lân lên tiếng :

— Ai như Ngọc !

Chú Bậy dỡ nón của Nga, rồi cả cười. Thiêm Bậy hỏi :

— Làm gì lạ vậy Nga ?

Bé Nga đành thú thật :

— Dạ hai cháu đem Chúa Hải Đồng cho Lân. Sợ Lân không dám tiếp, tụi cháu mới giả như vậy.



— Mềng ơ ! Cám ơn hai cháu, nhưng thôi, đem Chúa về mau, ba má rầy chết !

Hai chị em chưa biết nghĩ sao, chợt một giọng nói quen thuộc vang lên :

— Cháu Lân nhận đi, tôi không rầy đâu !

Ngọc quay lại :

— Ừ, ba !

— Ừ, ba thấy hai con đi ra ngoài, nên đuổi theo xem đi đâu.

Ba siết tay hai đứa, rồi quay sang chú thiềm Bầy :
— Chú thiềm cho cháu Lân nhận đi. Tụi trẻ nó muốn thề cũng nên chiều. Biết đâu Chúa đã khiến như vậy. Và lại Chúa của tất cả, chứ đâu phải Chúa của riêng gia đình tôi. Rồi quay lại hai con, ông tiếp :

— Thôi về sửa soạn đi lễ hai con. À quên nữa, chú thiềm đêm nay có rãnh xin mời ghé qua nhà tôi nghe. Có việc cần lắm đây !

Sau khi trao tượng Chúa Hải Đông cho Lân, ba dẫn Nga và Ngọc về. Ngọc hỏi :

— Ba mời họ chi ba ?

— Mời dùng tiệc nửa đêm với mình

— Vui nhỉ !

Ba nói :

— Việc các con vừa làm rất tốt, nhưng sao không nói cho ba biết, ba đưa đi ? Còn nhỏ, đi đêm rủi gặp rắn rích thì khổ. Sợ gì ? Ba đâu cần can.

Vào nhà, hai chị em lại nghe má la chối lỏi :

— Ái cha ! Quá lắm ! Điệu nầy có đi vắng phải nhốt tụi bây trong nhà mới xong. Thôi, thay đồ mau, đi lễ.

..

Đi lễ xong, vừa về tới nhà, Ngọc thì thăm với bé Nga :

— Chị Nga, mình mắc đi lễ, chắc ở nhà ông Nô-en đã vào cho đồ chơi rồi đa !

— Ô nhỉ, đâu mình vô phòng ngủ coi !

Mỗi đứa ngủ riêng một giường. Bé Nga tìm tới giường của mình : Ô ! Sướng quá ! Ông Nô-en đã cho bé một con búp bê to như đứa bé thật kia ! Bé chạy lại ôm lấy.

Ở giường bên, Ngọc cũng reo vang :

— A ! Chiếc xe !

Hai chị em chạy ủa ra khỏi phòng ngủ, đem khoe tặng phẩm của ông Nô-en với ba má, anh Châu, tranh nhau nói cười luôn miệng.

Em Nga vui, vui lắm. Em mong sao thời gian ngừng lại cho ngày lễ dài ra mãi, thủ thỉ với con búp bê :

— Giáng Sinh nầy vui làm sao, hén nhỏ ?

Con búp bê tươi đẹp. Đôi môi đỏ xinh xắn của nó như thắm đáp :

— Vâng ! Lễ Giáng-Sinh về đây quả đã mang niềm vui rắc gieo âm cúng cho mọi gia đình.

NGUYỄN-VĂN-NGHỆ



THẰNG CUỘI

Chuyện cổ tích Giảng Sinh Hòa-Lan
của Marie KOENEN
HOÀI-SƠN dịch.thuật

NGAY xưa, có một nông gia giàu vào bậc nhất nhì trong xứ, nhưng khốn nỗi cũng lại là — con người hà tiện keo bản nhất trần gian !

Vốn là con một, gã đã may mắn được trọn hưởng cả cái gia sản kếch sù của ông cha để lại gồm có rất nhiều túi vải đựng đầy tiền, những ruộng đồng bao la, những rừng cây um tùm bát-ngát. Thêm vào đấy, còn có cả một trang trại đẹp đẽ với những dãy chuồng nuôi trâu, bò, lừa, ngựa ; vậy mà gã vẫn sống cô đơn.

Phải, chỉ một mình thôi, bởi gã nhất định không chịu thuê mướn một nhân công nào giúp việc, dù là một chú mục đồng nho nhỏ để đỡ dẫn tay chân cho gã ; ấy chỉ vì gã sợ phải tiêu mất những đồng tiền quý báu hằng nằm yên trong những chiếc túi đầy ắp.

Ngay đến cảnh vợ con, gia đình, gã cũng không hề màng tới. Là vì, trước tiên, việc cưới hỏi nhất định sẽ phải tốn kém mất nhiều tiền, và sau đó là những sự tiêu pha liên tiếp, những khoản chi phí không ngừng trong việc may sắm cho bà vợ và bầy con của gã.

Ấy là chưa nói đến việc chúng có thể phá phách của cải hoặc gây nên rất nhiều tổn hại cho gã sau này !

Vì những lẽ ấy, cho nên gã chỉ thích cô độc, sống ích kỷ một mình, không bạn bè và cũng chẳng cần ai giúp đỡ. Suốt mùa hè, gã làm lủi một mình, làm quần quật ngoài đồng từ sáng sớm tinh sương cho đến khi trời sẩm tối với mục đích duy nhất là gặt hái cho được nhiều lúa mì, nhiều chừng nào hay chừng nấy.

Mùa đông đến, gã tự tay khâu vá áo quần, đóng lại những đế giày ; tự tay xe sợi, đan áo ấm và cặm cùi ngồi dệt thật nhiều guốc, đan giỏ mây và kết những thảm rơm để đem ra bán ngoài chợ tỉnh.

Gã ăn mặc rách rưới tồi tàn như một kẻ hành khất, chịu kham khổ, rét lạnh trong ngôi nhà trống trải, rộng thênh thang của gã ; Ngôi nhà không hề được trang hoàng tu bổ nên cảnh tượng nom cũng tiêu điều, ảm đạm như chính... chủ nhân của nó vậy.

Lẽ tất nhiên là không bao giờ gã dám thắp một ngọn đèn cũng như dám nghĩ đến việc thêm củi vào lò sưởi : vì đó chỉ là những sự phí phạm dầu đèn và củi lửa một cách vô ích mà thôi. . .

Nhưng, buổi tối hôm ấy, trời bỗng nhiên trở rét, gió lạnh buốt thấu xương, rét đến độ làm cho gã bị tê cứng cả tứ chi. Mười ngón tay của gã cứng đờ, không còn điều khiển nổi những sợi dây, và chiếc giỏ dương đan đành phải bỏ dở.

Gã dần dần suy tính :

— « Nghĩ kỹ lại, nếu bây giờ mà ta thắp lửa lên cho đỡ lạnh để có thể tiếp tục làm cho xong công việc này trước khi đi ngủ thì thế nào ta cũng có lợi hơn. Vậy ta thử ra ngoài xem may ra có còn lượm thêm được mớ củi nào chăng.

Thế rồi, mình mặc chiếc áo chen xanh vá chằng vá chịt, gã mò mẫm bước thấp bước cao lên lối giữa những hàng cây cao lớn.

Từ mấy ngày qua, từng trận gió bắc thổi nhau thổi ào ào liên

tiếp nên mặc dầu trước đây không lâu gã đã vơ vét đến kỳ sạch cả nhánh vụn thối mà giờ đây, mặt đất đã lại ngổn ngang những cành khô củi mục. Vì vậy, chỉ trong chốc lát gã đã nhặt nhanh được khá nhiều.

Rồi sau đó, gã lần bước trở về nhà, vác trên lưng một bó củi khô to tướng. Gã khắp khởi mừng thầm vì số củi dự trữ dồi dào đã vượt xa lòng mong mỏi. Vừa đi gã vừa đắc chí nghĩ bụng :

« Chà ! thật ta đã hành động rất phải khi gây được nỗi khiếp sợ với những kẻ lân bang. Nếu không vậy thì trong lúc này, bọn khố rách áo ôm ở xung quanh đã thừa cơ hội để vét sạch những bó củi khô quý giá này rồi còn đâu. Nhưng mà việc này ta khỏi phải bận tâm vì chắc chắn là không có đứa nào dám liều lĩnh đụng chạm đến củi khô hay lúa ruộng của ta đâu ! ».

Điều ấy, khổ nạn thay ! quả đúng thật như vậy. Những người nghèo khó, cơ hàn và nhất là những trẻ con trong làng đều khiếp sợ gã ; khiếp sợ khúc gậy ngán của gã, khiếp sợ những cạm bẫy mà gã, giăng mắc một cách rất kín đáo, ở những nơi thật bất ngờ trên khắp vùng đất đai của gã.

Tóm lại, không một ai lại đại dốt mạo hiểm bước chân vào lãnh vực của con người độc ác keo bẩn kia. . .

Nhưng đột nhiên, gã vô cùng sửng sốt khi trông thấy một bóng người thấp thoáng từ nẻo rừng cây đang tiến dần về phía gã, và... ô kìa!!! người ấy lại đứng ngay trước mặt gã!

Đó là một người đàn ông đã đứng tuổi, mình khoác một chiếc áo choàng nâu lụng thụng, tay chống gậy dò đường, vành mũ lụp xụp che ngang mắt, thái độ nghiêm trang, chân chưa âu lo, hàm râu điểm tuyết sương lấp lánh.

Bằng một giọng ôn tồn lễ độ, người lạ mặt cất lời:

— Thưa bạn, tôi là một kẻ viễn hành trên đường đi đến một miền xứ xa xôi cùng vợ tôi và đứa con thơ dại. Nhưng qua đây, chúng tôi đã bị vô cùng khốn khổ vì tiết lạnh của vùng này. Tôi đã thử tìm cách thấp lửa lên để nấu sữa cho đứa hài-nhi

song vô hiệu. Vậy bạn hãy vui lòng bớt lại cho tôi vài nhánh khô trong bó củi bạn đang mang.

Gã đã đứng im đợi cho người lạ mặt nói dứt lời nhưng qua khe hở của cặp mí mắt nhăn nhoe, đôi đồng tử dường như càng thêm sáng quắc và phát ra những tia nhìn dữ tợn.

— Giỏi thật! người đã dám lấy trộm củi của ta để thấp lửa và người lại còn dám cả gan dẫn xác đến đây để đòi xin những nhánh khô... Muốn sống thì rời khỏi nơi này ngay tức khắc! Ai bảo người đi đâu xa trong khi trời rét lạnh làm gì? Người, vợ người, và con người hãy kéo nhau lên cung trăng mà ở!!!

Trước sự sỉ-nhục của những lời thóa mạ trên đây, người lữ hành chỉ đưa tay ra dấu van lơn:

— Tôi xin bạn. Hãy bớt lời, hãy bớt lời bạn hỡi! đừng để rồi một ngày kia những câu nguyện rửa ấy sẽ có thể trở lại dày vò chính bạn. Đấng Thiên Chúa chí công hiện ngự giữa chúng ta và đang nghe thấy bạn. Hãy tỏ ra nhân từ, bác ái, tôi van bạn vì lợi ích riêng cho bạn...

Nghe đến đây, gã liền thốt ra những lời mắng nhiếc nặng nề cho đến nỗi trong khoảnh khắc, tiết lạnh bỗng dường như trở nên giá băng, mặt đất biến thành khô rắn và cây cối hóa ngay đơ, trông khảng khiu như những bóng hình ma quỷ.

— Ta bảo người phải cút khỏi nơi đây. Hãy xéo mau ra ngoài vùng đất đai của ta!!!

Nghe những lời dọa nạt trên đây, người khách lạ chỉ buồn bã lắc đầu



rồi trở gót quay đi. Gã đưa mắt hẳn học nhìn theo và lúc bấy giờ gã mới trông thấy người thiếu phụ cùng đứa trẻ đang ngồi dưới một gốc cây với con lừa bên cạnh họ ; người mẹ đặt con mình nằm trên hai đầu gối. Chợt gã hết sức ngạc nhiên khi thấy một vầng ánh sáng bao phủ cả hai người. Thoạt tiên, gã tưởng đâu là phía sau lưng họ còn có một đồng lửa đang cháy và gã đã bắt đầu nguyên rửa họ, cho họ là những kẻ trộm cắp, xâm nhập đất đai. . .

Nhưng thình lình, gã bỗng đứng thất sắc vì gã vừa mục kích rõ ràng vầng ánh sáng rực rỡ ấy tỏa ra xung quanh đầu họ như những chiếc mũ triều thiên kết hợp bằng muôn vạn tinh tú.

Gã bị chói lòa cả đôi mắt, chỉ còn trông thấy một cách mập mờ hình ảnh người khách lạ đang đỡ vợ con ngồi lên lưng lừa đoạn nắm lấy dây cương và chậm chạp bước đi.

Ngay sau khi nhận định được hành vi vô-ý-thức của mình, tên hà tiện nắm chặt hai tay tự đánh mãi vào đầu :

— Ta chỉ là đồ lừa ! . . ngu đần hơn cả những thằng ngu !

Gã phát cáu vì không ngờ được rằng những kẻ vừa bị gã xua đuổi kia đều không phải hạng tầm thường.

Một thiếu phụ và một hài nhi đội trên đầu những chiếc vương-miện đẹp đến thế thì nhất định là phải thuộc vào một gia-đình giàu sang quý phái ; cũng có thể đó là một vị nữ-hoàng cùng với vị hoàng nam trên đường đi lánh nạn, đem theo với họ cả kho tàng châu báu.

Gã vò đầu bứt tóc, tự trách mình sao không bán ngay bó củi kia với một giá thật cao... Những người sang trọng đường ấy chắc sẽ không khi nào mặc-cả. Tại sao gã lại có thể bỏ lỡ cơ hội tốt đẹp như vậy ? Gã tự lấy làm xấu hổ nhục nhã vô ngần. . .

Rồi sau đó gã phóng mình chạy bừa, len lỏi giữa những hàng cây, miệng cất tiếng ngọt ngào kêu gọi :

— Này các bạn ơi ! Hãy nghe đây ! Tôi đến ngay bây giờ. Hãy nán chờ tôi với !

Tuy nhiên, gã vẫn không tìm đâu ra vết tích của ba người khách lữ hành kia và cũng không trông thấy những vầng hào quang bao phủ trên đầu họ nữa. Chỉ còn lại cảnh đêm trường tịch mịch, bức màn đêm bao phủ khắp không gian với một màu tối đen như mực. Song le, vì quá ham muốn số tiền lời sẽ thâu được cho nên gã nhất quyết chẳng nản lòng.

Và, bó củi to vẫn vác trên lưng, gã cầm đầu chạy thục mạng trong bóng đêm, vấp phải những gốc cây, mô đất ngã lăn quay không biết mấy mươi lần ; nhưng gã vẫn chạy, hy vọng rằng sẽ đuổi kịp những kẻ lữ hành bí mật kia.

Gã cảm thấy rằng không bao giờ gã sẽ được yên lòng nếu gã chưa thấy hiện ra, dù là ở rất xa, những ánh mũ triều thiên lấp lánh. Gã nhất quyết không trở về nhà nếu chưa bán được bó củi. Phải, vì nếu không bán được bó củi này thì biết đến bao giờ lương tâm gã mới tha thứ cho cái lỗi ngờ nghếch khởng lồ kia ?



Sau cùng, mắt gã chợt nhìn thấy một điểm sáng lấp loè trông giống như những ánh hào quang của vương miện ; và càng tiến đến gần, điểm sáng nọ mỗi lúc một trở nên to dần và càng thêm rực rỡ.

Rồi bỗng nhiên, gã thấy mình đang đứng giữa một vùng chan hòa ánh sáng chói lọi huy hoàng ; sáng đến nỗi làm cho gã bị lòa cả đôi mắt không còn trông được vật gì ở khắp xung quanh. Gã bèn cất giọng rao to :

— Bán đây ! bán đây ! củi khô bán đây ! có ai mua không ?

Vì, gã tự nghĩ thầm : « Nếu ta không nhìn thấy họ thì chắc họ phải nghe được ta và sẽ quay lại để mua củi cho ta ».

Đoạn gã lại cắm đầu ra sức chạy trong vùng sáng lung linh, miệng vẫn không ngớt lời rao bán. Và gã tiếp tục chạy, chạy hoài, chạy mãi. . . vì chừng gã, con người hà tiện keo cú ấy đã lên đến cung Trăng !...

Bó củi khô vẫn vác trên lưng và tuy đã khòim cả người vì già nua, mệt mỏi, gã vẫn bị hình phạt phải luôn miệng cất tiếng rao : « Ai mua không ! có ai mua không ! »

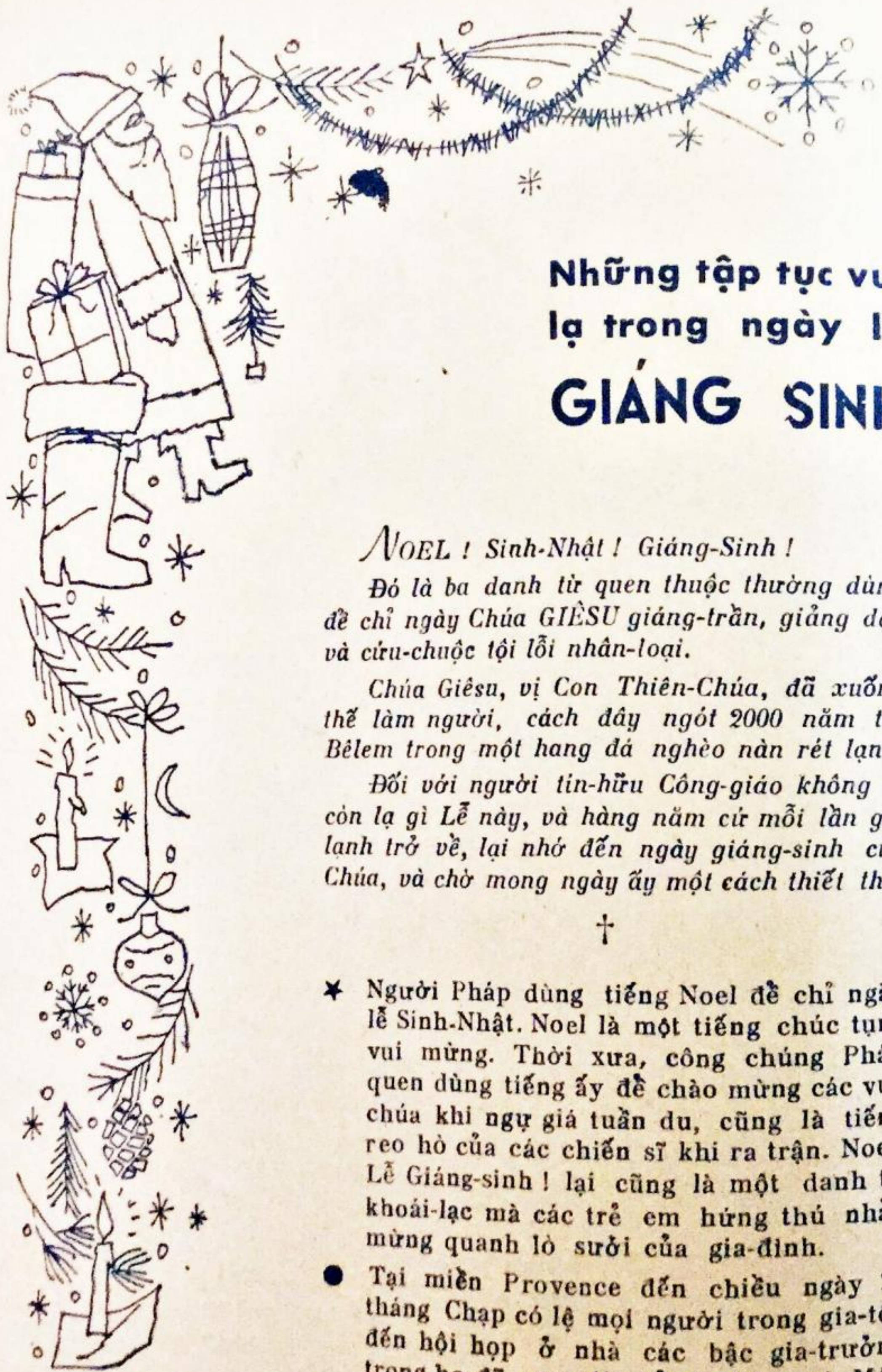
Cho đến một ngày có những giọng ca trong trẻo của các em nhi đồng từ dưới đất vọng lên mới làm cho gã hiểu rằng những kẻ xưa kia đã từng bị gã xua đuổi ấy là ai.

Và như các bạn đã đoán biết, đây chính là Hải-đồng Giêsu, Mẹ Maria và Thánh Giuse trên đường lánh nạn sang Ai-Cập.

Thế rồi, thay vì rao : « Có ai mua không ! » gã đổi lại là : « Kyrie eleison », có nghĩa là « xin Chúa thương xót chúng tôi ! »

Cuối cùng, tâm hồn gã được cởi mở, lòng thanh thản, bình yên và gã sẽ được tận hưởng một nguồn Hạnh Phúc vô tận mà xưa kia gã chưa từng biết đến.

Hoài - Sơn



Những tập tục vui lạ trong ngày lễ **GIÁNG SINH**

Noel ! Sinh-Nhật ! Giáng-Sinh !

Đó là ba danh từ quen thuộc thường dùng để chỉ ngày Chúa GIÊSU giáng-trần, giảng dạy và cứu-chuộc tội lỗi nhân-loại.

Chúa Giêsu, vị Con Thiên-Chúa, đã xuống thế làm người, cách đây ngót 2000 năm tại Bêlem trong một hang đá nghèo nàn rét lạnh.

Đối với người tin-hữu Công-giáo không ai còn lạ gì Lễ này, và hàng năm cứ mỗi lần gió lạnh trở về, lại nhớ đến ngày giáng-sinh của Chúa, và chờ mong ngày ấy một cách thiết tha.



★ Người Pháp dùng tiếng Noel để chỉ ngày lễ Sinh-Nhật. Noel là một tiếng chúc tụng vui mừng. Thời xưa, công chúng Pháp quen dùng tiếng ấy để chào mừng các vua chúa khi ngự giá tuần du, cũng là tiếng reo hò của các chiến sĩ khi ra trận. Noel, Lễ Giáng-sinh ! lại cũng là một danh từ khoái-lạc mà các trẻ em hứng thú nhảy mừng quanh lò sưởi của gia-đình.

● Tại miền Provence đến chiều ngày 24 tháng Chạp có lệ mọi người trong gia-tộc đến hội họp ở nhà các bậc gia-trưởng trong họ đã cao niên để dự tiệc vui. Món ăn có bắp cải cá khô và tráng miệng bằng kẹo hạnh đào. Trước khi ngồi vào bàn

ăn, một em bé ít tuổi nhất, được ông nội hay ông ngoại cầm tay thong thả vạch một dấu Thánh giá trên bàn tiệc, có ý chỉ cậu bé thanh-tĩnh đó là biểu hiệu Chúa Giêsu mới giáng sinh.

★ Ở Picardie người ta chọn một con cừu sinh đẹp đặt vào trong một cái thùng. Một mục tử đầu đội khăn, y-phục trang sức ngộ-nghĩnh bưng cái thùng ấy đi trước, tiếp theo là một đoàn mục-tử nam nữ khác vận y-phục trắng rước vào nhà Thờ. Họ đi như đi kiệu xin Linh-mục làm phép cho. Rồi họ lại đưa con cừu ấy về, và suốt đời nó được họ chăn nuôi chăm chút một cách đặc biệt cho đến khi nó chết già vì họ coi nó như là « Đấng cứu thế của đoàn súc vật ».

● Ở các tỉnh như Franche, Comté, có nhiều trẻ em mặc trá hình làm vua, vừa đi vừa hát đến gõ cửa từng nhà lấy danh Chúa Giêsu Hải-đồng để xin tiền hoặc quà bánh khiến cho chúng được đầy đủ mừng ngày lễ Giáng-sinh.

★ Tại nước Bỉ người ta mừng ngày lễ Giáng-sinh cũng tương tự như bên Pháp. Ở thành Bruges có tập tục mừng lễ Giáng-sinh ngay ở ngoài các phố xá suốt đêm 24 sang 25 tháng Chạp. Dân sự ca hát theo cung điệu đời trung-cổ để mừng ngày Chúa giáng-sinh và để xin những người giàu bố thí cho kẻ nghèo, có chút gì ăn mừng ngày Chúa Cứu Thế ra đời. Kẻ

nghèo đói thì mượn cách ca hát để xin cho mình ít củi đốt cho « em bé mới sinh ra » sưởi. Ai nấy đều thừa hiểu cái ý nghĩa đích-thực trong câu xin em ái ngọt ngào đó, nên chẳng ai nỡ từ chối giúp đỡ cho họ hoặc tiền bạc hay gạo củi.

● Dân-chúng Anh mừng lễ Giáng sinh một cách trọng thể, lấy ngày hôm ấy làm vui vẻ hơn các ngày khác trong năm. Họ ăn mừng rất to đến nỗi dù nhà nào cùng khổ cũng có món ăn pudding và ngỗng quay để ăn mừng lễ. Những nhà giàu cũng có lòng tốt cho quà những nhà nghèo, những kẻ hành khất trú trọ trong các viện tế bần, và các tội nhân phải giam cầm trong các nhà lao, để họ có những món ngon lành mà mừng lễ.

Các trẻ em thường hội họp từng bọn đi riệu từ nhà nọ qua nhà kia đồng ca những bài hát về Giáng-sinh và nhắc đi nhắc lại câu :

*Ta hay chúc mừng ngày hạnh phúc,
Ngày hạnh phúc của Chúa giáng-sinh.*

★ Các bà mẹ người Đức đến ngày lễ này thường quen lấy danh hiệu nàng tiên Khrist-kindel hứa cho các con mình đứa nào có nét na đức hạnh, chịu khó chăm chỉ ngoan ngoãn thì sẽ được thưởng đồ chơi và bánh kẹo. Còn đứa nào ương ngạnh, dối trá, thì lấy danh ông Ba-Bị (Nicola-le-velu) ra mà dọa nạt. Đây không phải

là ông « Ba-Bì chín quai, mười hai con mắt » như của các bà mẹ Việt-Nam ta, nhưng là một con gấu mặt mũi đen sì, râu ria lồm chồm, mình mặc da gấu và phồng mang, trợn mắt, hăm hè rất ghê sợ.

Cũng như ở nước Anh, ông Ba Bì Nicola-le-velu đến giữa lúc các trẻ em xúm quanh cây Sinh-nhật để đợi chia quà bánh, khiến cho cô cậu nào cũng nơm nớp lo sợ. Ông Ba Bì liền cất tiếng oang oang lên quở mắng những em nào thương nhật hay nghịch ngợm, hỗn láo, không hay giữ phép tắc nết na. Bấy giờ các cha mẹ mới can thiệp vào, bênh vực bầu chữa cho con cái có lỗi. Xin ông Ba-Bì khoan dung cho chúng, hứa sẽ bắt chúng tu sửa nết na đức hạnh... Rồi đuổi ông đó ra khỏi phòng. Lũ trẻ lúc ấy mới hoàn hồn và mới dám hơn hờ vui cười vây quanh cây Sinh-nhật.

- Ở Ý, đến ngày lễ Giáng-sinh thì các mục đồng ở xứ Sabine và Abruzzes bỏ rừng núi để xuống báo tin lành cho các thành phố La-mê, vừa đi vừa cử những bản nhạc bình dân. Cuộc vui đó tương truyền đã có từ thời xưa, khi đạo Thiên Chúa mới bắt đầu truyền bá tới những xứ ấy. Các nhạc công (pifferari) thường đi từng bọn ba người : một ông già, một người đứng tuổi và một cậu bé con.

- ★ Ở Rome trong nhà thờ Ara-coeli có đặt tượng thánh Bam-

bino (trẻ em) trang điểm cực kỳ lộng lẫy. Bên cạnh tượng có dựng một cái bệ làm nơi giảng thuyết và các cậu bé từ 7 tuổi đến 10 tuổi lần lượt bước lên diễn đàn, đem giọng nói êm dịu, tài hùng biện ra diễn thuyết để khen ngợi Chúa Hải-Đông. Vì các cậu còn bé tí hon đã biết bạo dạn lên diễn đàn như vậy nên có nhiều người cảm mộ kéo đến nghe rất đông.

- Ở Tây-Ban-Nha người ta quen diễn lại sự tích Chúa giáng-sinh. Các vai đều ăn mặc trá hình đeo mặt nạ và đem theo nhạc khí quen dùng như sênh-tiền (castagnettes) trống đơn (tambour basque) để nhảy múa. Đàn bà con gái vừa nhảy múa vừa cầm nến cháy.

- ★ Ở Na-uy người ta quen gửi tặng nhau một món quà quý giá gói trong bó hoa hay trong cái hộp bằng rơm khô để chỉ ngày lễ Giáng-sinh đã đến. Nhiều người nghịch ngợm gửi một cách kín đáo đến bạn bè thân thuộc một bó cỏ khô, một bó hoa hay một túi đựng rơm nhỏ. Người nhận được những món quà ấy phải ý tứ cẩn thận bóc rơm vạch lá lục lợi kỹ càng mà nhiều khi kết quả chỉ tìm thấy một cây kim để đánh lừa những ai quá hí hửng. Nhiều khi món quà quý báu ấy chỉ là một gói các thứ giấy quăn lại, ngoài đề những câu rất hóm hỉnh, gợi trí tò mò, khiến cho người nhận nhiều khi cảm cùi bóc hết các lần giấy mà chẳng nhận được gì. Người Na-uy cũng có thói quen thết các

giống chim một bữa tiệc. Sáng ngày 25 tháng Chạp người ta buộc một bó lúa vào đầu một chiếc sào dài, cắm cao khỏi mái nhà cho chim chóc đến ăn. Mùa này tuyết xuống che phủ đồng ruộng nên sinh kế của loài chim cũng bị quẩn bách, nay được ngày Chúa giáng-sinh, loài người có lòng tốt cho ăn nên tấp nập bay đến, riu rít khoái trá vô cùng.

- Trò vui đặc sắc và tiêu biểu nhất cho ngày lễ Giáng sinh mà ở đâu cũng có là bày một hang đá nhỏ, nhắc lại sự tích Chúa sinh ra với một cây Sinh nhật (thường là cây thông) đặt ở giữa phòng khách. Trên cành cây Sinh-nhật có mắc đèn gai nến, treo hoa quả bánh kẹo đồ chơi cùng đồ kim hoàn, nữ trang nữa, vì cả người lớn cũng được phần lĩnh quà.

- ★ Ở Việt-nam ta ngày lễ Giáng Sinh cũng không kém phần tưng bừng hoan hỉ. Tại Saigon, ở các phố lớn các cửa tiệm đều trang hoàng long lẫy, đồ chơi trẻ em bày la liệt cả ngoài vỉa hè và cây Sinh-nhật cùng hang đá được bày bán suốt một dãy phố dài.

NGUYỄN-VŨ-LINH

THƠ

MƯA

*Ơ*RE là lượt nghiêng đầu
cho nước gội,
Cau thẳng mình đang là đón mưa
rơi
Đồng chim xuống bông lúa vàng
nặng trĩu.
Ao rãnh lên bè rau muống xanh
tươi.
Trên nhà vắng gió lúa hơi ướt át,
Cu bé ngồi nhào dãi nặn tò te,
Dưới sân lạnh, lũ gà vào bới rác,
Mặc đàn ruồi, đàn nhặng lượn vo
ve,
Ngoài đường lội một vài người về
chợ,
Trĩu gánh hàng như trĩu quang
mưa,
Yên ổn nhất trong gian chuồng êm
cổ.
Lũ lợn nằm mát mẻ quên mưa.

NGUYỄN-HUY-QUẾ

THU MƠ

*X*A xa vượn nhẹ đám sương mờ
Mấy mái nhà tranh nép lặng mơ.
Làn nước ao thu gợn gợn sóng.
Rừng xanh ngơ ngác bóng nai tơ.

★

Lá thu vàng ủa rơi xao xác.
Từng chiếc lá rơi, nhẹ nhẹ rơi.
Làn gió heo may hôn chiếc lá.
Mây chiều ảm đạm lững lờ trôi.

TRINH - CHÍ

BUỔI HÒA NHẠC ĐẦU TIÊN

BÍCH - THỦY

DUNG bước vội lên xe buýt, lên được vào trong thì xe cũng vừa chuyển bánh. Nàng khép nép đứng sát bên thành xe nhìn xuống đường. Trời hôm nay không có nắng. Đường phố râm mát và lác đác có vài giọt mưa. Dung thầm nghĩ :

— May quá, tý nữa thì nhỡ vừa bị mưa lại vừa trễ giờ.

Dung đến nhà bà giáo học đàn. Buổi tập dợt chiều nay rất quan trọng, vì là buổi tập cuối cùng trước khi Dung ra mắt công chúng.



Trình diễn trước công chúng, ý nghĩ ấy làm Dung hồi hộp lo ngại. Cô bé mới có 14 tuổi chưa bao giờ dám có tham vọng rằng mình sẽ dự vào một buổi nhạc hội, lên sân khấu độc-tấu vĩ cầm trước đám đông cỡ lớn.

Nhưng hân hạnh ấy đã đến với Dung. Một hội-thiện tổ chức buổi nhạc hội với mục đích lấy tiền giúp nạn nhân hỏa hoạn, đã nhờ bà giáo của Dung góp phần trong việc tổ chức. Dung được bà đề cử, và được ban tổ chức ghi tên vào chương trình.

Được chọn, Dung vừa mừng vừa lo. Mừng vì gặp dịp phô trương tài nghệ, tuy còn non nớt nhưng với số tuổi của nàng, khán giả tất cũng sẽ đại lượng. Nhưng cũng lo vì Dung chưa hề biểu diễn trước công chúng lần nào.

Xe ngừng lại ở góc đường Phan đình-Phùng. Dung bước xuống, đi nốt quãng đường ngắn tới nhà bà giáo. Ngang qua một gốc cây lêu lắt đường, nàng đưa mắt nhìn ông già ngồi ở đó với con chó và gửi nụ cười thiện cảm. Hai nhân vật này đối với Dung không xa lạ gì. Ngày nào ông lão cũng lười ngồi đó, đôi mắt lóa nhương lên, ngơ ngác, không còn nhận ra được những hình bóng gì ở chung quanh. Con chó ngồi chồm hờm bên cạnh, canh chừng chiếc chậu sắt đặt phía trước,

và rần rần nhìn các bộ hành qua lại; ông lão, đặt chiếc đàn cò trên đùi, kéo liên miên những bản nhạc quen thuộc với mục đích xin tiền bố thí. Khi xưa, hồi còn khỏe mạnh và còn sáng mắt, chắc ông ta cũng là một nhạc sĩ kiếm ra tiền, không đến nỗi khổ cực như bây giờ.

Dung thấy thương hại ông lão. Vì không biết ông ta tên gì, nàng gọi ông là « lão nghệ sĩ mù ». Và cứ chiều chiều khi đi ngang qua đây Dung thường ngừng lại một phút, vừa đủ thì giờ bỏ một đồng bạc vào cái chậu sắt đặt trước mặt ông ta, hoặc cho con chó một mẩu bánh thừa.

Chiều nay Dung đi qua, không kịp dừng lại. Nàng nhủ thầm :

— Tội nghiệp « lão nghệ sĩ mù » ! Nếu gặp cơn mưa không biết lão ẩn vào đâu. Để khi trở về, mình sẽ cho lão một đồng.

Lòng thương hại của Dung khuấy lảng đi khi nàng bước chân vào phòng học. Âm nhạc là thú vui ham mê nhất của nàng. Dưới những ngón tay mềm dẻo của Dung, mấy sợi dây của chiếc vĩ-cầm nàng xử dụng ngân vang những âm thanh réo rắt chừng tỏ nàng có thiên tài.

Cuộc tập dượt chiều hôm ấy kéo dài, mê mải, cả thầy lẫn trò. Bà giáo tỏ vẻ mãn nguyện :

— Được lắm, Dung ạ. Đến hôm ra trình diễn em phải cố giữ cho bình tĩnh đừng sợ sệt gì cả. Chắc hẳn em sẽ được mọi người hoan nghênh. Cô sẽ có mặt hôm ấy và sẽ hãnh diện về em.

Dung thở dài, đặt chiếc vĩ-cầm vào trong bao.

— Thưa cô, em vẫn thấy lo ngại lắm, chỉ sợ. . .

— Đừng sợ gì cả. Rồi em xem, em sẽ chơi rất hay. Thôi em về nghỉ đi, và nhớ những lời cô căn dặn. Bữa nay có ai đón em không ?

Dung đưa mắt lên chiếc đồng hồ treo :

— Thưa cô, ba em dặn bốn rưỡi tan sở ba em sẽ tới đón. Nếu quá giờ đó em cứ việc về một mình vì chắc ba em mắc bận phải lưu lại ở sở.

Nàng chào bà giáo, xách đàn đi ra. Bên ngoài, dáng chiều đã sắp tắt. Cơn mưa khi nãy đã tan đi lại một làn không khí mát lạnh. Dung đi thẳng lại bến xe buýt. Qua chỗ gốc cây, nàng thấy « lão nghệ sĩ mù » vẫn còn ngồi đấy, dai dẳng kéo chiếc đàn cò. Tiếng đàn uể oải, kéo dài những âm thanh hầu như ai oán. Người qua lại, không ai để ý đến tiếng đàn của lão cả. Họ lơ đãng, vội vã đi qua... Chiều đã sắp tàn, chẳng ai còn muốn la cà đứng lại, dù chỉ để móc túi ném vào chiếc chậu sắt chút tiền bố thí.

Dung chợt nghe tiếng đàn của lão dội lên, âm thanh như bị xé đứt: đờn của lão vừa bị đứt dây. Lão thở dài, buông chiếc đờn trên lòng, hai giọt nước mắt lăn trên gò má.

Dung đứng lặng trân nhìn lão, đôi chân như bị trồng cứng trên vỉa hè. Một ý nghĩ táo bạo thoáng đến làm gương mặt Dung ửng đỏ rồi tái nhợt;

cuối cùng nàng quyết định, mở túi đàn lôi chiếc vĩ cầm của nàng ra, bước lại đứng gần lão nghệ sĩ mù. Khi người bé bỏng của nàng với chiếc áo dài màu hồng nổi bật bên cạnh lão. Nàng đặt chiếc vĩ cầm lên vai, áp má vào thành đàn, phắc thử âm-giai giáo đầu một bản nhạc của Haendel.

Lão nghệ sĩ mù ngạc nhiên ngừng đầu nghe ngóng, lão tự hỏi : ai đã thay thế những bản nhạc chấp nối không đầu không đuôi của lão bằng thứ nhạc cổ điển danh tiếng của tây phương ?

Vài khách bộ hành dừng lại, ngạc nhiên trước cảnh tượng một lão già mù lòa ngồi ủ rũ bên con chó gầy còm và, cạnh đây cô bé xinh xắn, sóng tóc sỏa ngang vai, đang nắn những cung đàn một cách điêu luyện. Số người tụ lại mỗi lúc một đông, đua nhau ném tiền vào chiếc chận sắt.



Dung không nhìn ai hết. Hoảng hốt về sự liễu lĩnh của mình, tìm đập rộn ràng muốn nghẹt thở, cô bé nhắm mắt lại, tập - trung cố gắng vào điệu nhạc mình đang biểu diễn. San bản của Haendel, tiếp đến Vivaldi, rồi Mozart.

Vì nhắm mắt, Dung không thấy một bóng hình quen thuộc đứng lại trước đám đông và kinh ngạc thốt kêu :

— Dung !

Người đó chính là ba của Dung. Ông tan sở trễ nên không đi đón con, và thẳng ra bến xe buýt. Ngang qua đây ông chợt nghe tiếng đàn quen thuộc, với những nhạc điệu trầm bổng réo rắt mà con gái ông thường tập dượt, ông liền rẽ đám đông đang vây quanh Dung, và chỉ một thoáng nhìn, ông đã hiểu ngay tình thế.

Chờ cho bản nhạc vừa dứt ông lặng lẽ đặt tay lên vai con.

Dung giật mình, mở mắt. Cô đỏ mặt, thẳng thốt kêu :

— Ba !

Nàng bối rối chờ đợi lời quở mắng của cha. Nhưng ba của Dung không nói gì cả. Ông đỡ lấy chiếc đàn của con và đặt vào tay nàng tờ giấy 50 đồng, với một nụ cười thông cảm. Dung hân hoan trao tấm giấy bạc và chiếc chận sắt đầy tiền cho « lão nghệ sĩ mù » rồi theo cha đi như trong một giấc mơ.

Cuộc hòa nhạc đầu tiên của Dung chấm dứt, và làm cho nàng vững tin ở tương lai.

BÍCH THUY



Món Quà đêm NOËL

DŨNG là con độc nhất của gia đình một thương gia giàu có. Cha nó là ông Thành, rất yêu thương Dũng nên mỗi khi nó muốn gì đều được ông chiều ý.

Một hôm, trong dịp theo cha đến nhà thầy Ký chơi, Dũng tình cờ trông thấy bé Lan — con thầy — có một con chó Nhật-Bản nhỏ nhắn tuyệt đẹp. Nó ưa thích quá nên khi trở về nhà, Dũng nói với cha :

— Ba ơi ! Con yêu con Minô của bé Lan quá à ! Ba xin hộ bác cho con đi ba !

Ông Thành rất ngạc nhiên trước sự đòi hỏi của con mình. Ông bảo Dũng :

— Ồ ! Sao con lại đòi những điều oái oăm vậy ! Con cũng biết bé Lan mồ côi mẹ chứ. Nhà nó lại nghèo, ba nó chẳng mua được cho nó món đồ chơi nào cả, nó chỉ có con chó Minô là người bạn độc nhất thế mà con lại định đòi lấy của nó nữa sao ?

Dũng khư khư không chịu :

— Con hồng biết ! Ba phải làm thế nào có con chó ấy cho con

mới được ! Không thôi con khóc cả ngày cho ba xem. . .

Ông Thành hơi bối rối trước ý định của con mình. Nếu ông bằng lòng xin thì hóa ra ông cướp mất món quà quý giá của Bé Lan sao. Bé Lan là con thầy ký làm cho hăng ông. Nhiều lần đến nhà thầy Ký chơi, ông để ý thấy bé là một đứa trẻ rất ngoan ngoãn và kháu khỉnh. Lần nào ông đến, cô đều lễ phép chào và bưng nước tử tế. Cô bé lại mất mẹ từ nhỏ, sống cô đơn với tình thương độc nhất của cha nên ông thương hại và yêu mến cô lắm. Thế nên ngày nay, ông nỡ nào làm cô bé phải chịu thêm một nỗi đau buồn khi bị mất con chó yêu quý. Xong nếu ông không xin thì con ông sẽ buồn, sẽ khóc, ông không chịu được. Ông Thành bực mình bóp trán ;

— Thật khó quá !

Dũng hiểu lầm lời nói của cha mình. Nó trả lời :

— Ồ ! Đâu có khó gì ba ! Bác Ký không dám trái ý của ba đâu vì ba là chủ của bác cơ mà. Con chắc. . .

Ông Thành bực dọc ngắt lời nó :

— Không phải !! ! Mầy thực hư quá ! Tại sao mầy lại nhất định đòi cho được con chó chó. . !

Dũng không trả lời. Mắt nó đã hơi rơm rớm lệ. Ông Thành vội ôm nó vào lòng :

— Thôi ! thôi đừng khóc Dũng ! Để rồi ba xin cho. . .

Dũng nhoẽn miệng cười. Nó nũng nịu :

— Ba nhớ nhé. . .

Trong phút chốc, ông Thành thấy yêu con mình vô hạn. Ông nghĩ : « tội nghiệp ! nó hãy còn ngây thơ quá. Nó chưa biết suy nghĩ gì cả. Thế nào rồi mình cũng phải xin cho được con chó cho nó mới xong. . . »

Quả nhiên, buổi chiều hôm trước lễ Giáng Sinh ông Thành đem con chó về trao cho Dũng. Nó sung sướng ôm chặt con vật vào trước ngực, mặt rạng rỡ :

— Con cảm ơn ba lắm ... ! Ồ ! Mi Nô ơ ! Tao thương mầy quá ,

Ông Thành cũng vui lây trước nỗi sung sướng thơ ngây của con. Ông cần dặn Dũng :

— Con phải chăm sóc cho nó tử tế đấy nhé ! Bé Lan cũng yêu con chó này lắm. Đem cho con chắc nó cũng buồn dữ. . .

Và dường như nhớ ra một việc gì. Ông tiếp :

... À ! Tối nay ba má mắc đi công chuyện một chút. Con ở nhà chơi với con chó cho ngoan nhé ! rồi ba má về sẽ dẫn con đi lễ nửa đêm. . .

Dũng vui vẻ gật đầu rồi ôm con cho chạy vào trong. Ông Thành nhìn theo, mỉm cười :

— Rồi tối nay mình phải mua thêm cho nó chiếc phi cơ phản lực để làm quà Noen mới được.

..

Dũng thấy cánh cửa phòng hé mở, rồi một ông già râu tóc bạc phơ, chống gậy bước vào, trên lưng có đeo chiếc giỏ. Nó reo lên sung sướng.

— Ô kìa, ông già Noen ! Cháu xin chào ông.

Xong ông già vẫn thản nhiên không chào đáp lại nó mà còn cò tuồng giận nó nữa. Ông vẫn im lặng đến bên giường, nhìn nó với đôi mắt lạnh đăm. Dũng kinh ngạc ngồi chồm dậy, nó nhìn trân trối ông già Noen và run giọng nói :

— Ông ... Ông... cho cháu quà đi . . !

Xong ông già chậm rãi nói :

— Cháu... không đáng nhận quà của ông. . .

Dũng ngây người, bên tai nó, lời nói hiền từ của ông Noen vẫn văng vẳng :

— Cháu biết không ? Một việc làm vừa qua của cháu đã khiến ông phật lòng. Vì thế ... năm nay ông không cho cháu chiếc phản - lực - cơ mà cháu mong ước. Cháu còn nhớ chứ... Hôm chiều này, ba cháu mang về một con chó Nhật-Bản để làm vừa lòng cháu... xong việc làm đó đã khiến cho một đứa bé như cháu bị thiệt thòi. Đó là bé Lan — chủ

nhân của con chó đó. — Cháu cũng biết rằng bé Lan mồ côi mẹ, chỉ có con chó là niềm an ủi duy nhất lúc vui buồn, thế mà cháu cũng cố đòi ba cháu phải đi lấy về cho được. Như vậy là cháu tàn nhẫn và tham lam, cháu



đã làm cho bé Lan phải buồn khổ, phải chịu đau - sầu vì mất con chó... Ông phạt không tặng quà cháu năm nay, xong nếu cháu biết hối cải thì ông sẵn sàng tha lỗi cho. . .

Dũng im lặng nghe. Im lặng ghi nhận những lời trách mắng ấy. Mặt nó rần rụa lệ. Nó hối hận và xấu hổ. Nó suy nghĩ một lúc và muốn làm một việc gì để chuộc lỗi, để được ông già Noen tha thứ. Nhưng khi nó ngẩng lên thì bóng ông già đã mất hút từ lúc nào. Nó hốt hoảng kêu lên :

— Ông Noen, ông Noen ! Chờ cháu. . .

Dũng bàng hoàng tỉnh ngủ. Thì ra những việc vừa rồi chỉ là một giấc mơ. Xong giấc mơ ấy đã làm Dũng suy nghĩ rất nhiều... Nó thấy mình có lỗi, có lỗi với bé Lan, có lỗi với ba nó và cả ông già Noen nữa. Nó hối hận — Nó muốn chuộc lại lỗi lầm ấy song làm thế nào bây giờ ? Nó sẽ tới xin lỗi ba nó ư ? Hay là nó sẽ đem trả con chó lại cho cô bé ? Ừ ! Chỉ có cách ấy là hoàn hảo hơn cả. Dũng ngồi dậy. Trên giường, đôi giày nó để nhận quà vẫn trống rỗng và con chó đã đi đâu mất, không còn nằm bên nó nữa. Dũng bước xuống giường đi tìm con vật và cuối cùng, nó trông thấy con chó nằm bên ngưỡng cửa như muốn tìm cách trốn thoát ra khỏi căn phòng. Nó bước tới bế xốc con vật lên. Con chó kêu lên ư ... ừ như muốn phản đối Dũng. Nó thì thầm :

— Tao đem mày trả về cho chủ cũ của mày đây. Đừng kêu nữa.

Lúc này, ba má Dũng đi đâu vẫn chưa về. Nó bỏ con chó vào trong một cái giỏ bằng mây buộc lại bằng sợi vải có thắt nơ đáng hoàng. Xong xuôi, Dũng đem cái giỏ buộc ở yên sau chiếc xe máy nhỏ mà ông Thành đã mua cho nó. Với chiếc xe này, Dũng sẽ đem con chó đến nhà thầy ký trao trả cho bé Lan. Muốn cho chốc nữa, ba má nó có về khỏi lo sợ vì sự vắng mặt của nó, Dũng viết mấy dòng chữ trên một tờ giấy đặt lên bàn « Ba má ! Con có phận sự phải đi một lúc ! Xin ba má cứ yên tâm. . »

Sau khi đã khóa cửa kỹ càng, Dũng lên xe đạp đi. Lúc đó có lẽ đã 11 giờ rồi. Bầu trời đêm Noel thật đẹp và thơ mộng. Những làn gió đêm khiến Dũng cảm thấy lạnh, nhưng nó vẫn cố đạp nhanh để mau hoàn thành bổn phận. Trong lòng nó lúc này không một chút luyến tiếc con chó mà chỉ có một niềm vui nhỏ đang rộn ràng dâng. . .

Dũng đến nhà thầy Ký không chút khó khăn vì nó hãy còn nhớ rõ đường đi đến nhà thầy lắm. Đó là một căn nhà nhỏ, cách biệt thự nhà Dũng cũng chẳng bao xa. Nó dựng xe lại, lấy cái giỏ đựng con Mi Nô ra cầm tay. Nó định trong trí lúc này là sẽ gõ cửa kêu thầy Ký ra trao con chó rồi trở về. Thế là xong. Nhưng cánh cửa nhà thầy Ký không đóng, nó vừa đụng vào là đã mở ra ngay. Dũng ngạc nhiên không ít. Nó nhón gót bước vào. Qua ánh sáng lơ mờ của ngọn đèn dầu, nó chỉ trông thấy có mỗi mình bé Lan đang



say sưa ngủ trên giường, còn thầy Ký thì có lẽ đã đi đâu rồi. Như vậy càng hay, sẽ chẳng ai biết hành động của mình lúc này » Dũng nhủ thầm rồi nhẹ gót đến bên giường bé Lan. Nó thấy ở cuối giường có 1 đôi giày cũ và có 1 mảnh giấy để trong. Nó tò mò lấy ra đọc :

« Ông Noen ! Cháu đã mở cửa sẵn chờ ông và cháu mong ông sẽ đến. Không phải để cháu xin quà xin đồ chơi mà chỉ để chờ ông mang về cho cháu con chó MINÔ yêu quý của cháu. »

LAN

Dũng mỉm cười và trong lòng hơi cảm động. Thì ra bé Lan cũng mong chờ ông Noen như mình. Nó nghĩ thầm và khẽ ngược lên nhìn cô bé. Nó thấy bé Lan đang mỉm cười trong giấc ngủ « Có lẽ lúc này cô ta đang gặp ông Noen chứ gì ! Mình phải làm cho mau mới được. »

Nghĩ xong, Dũng đặt cái giỏ cạnh đôi giày của bé Lan rồi mở dây ra. Vừa làm xong thì bé Lan cựa mình trên giường khiến Dũng lật đặt phóng nhanh ra cửa. Sau đó, qua khe hở cửa tấm vách, nó nghe tiếng bé Lan kêu nhỏ nhỏ ;

— Ô ! Trời ơi ! Mi Nô. Mày đã về rồi hả. Sướng quá ! Cháu xin cảm ơn ông Noen đã mang nó về đây.

« Ông Noen » Dũng khẽ cười một mình. « Phải rồi mình chính là ông Noen chứ gì. »

Dũng bước vào nhà thì gặp ngay ba má nó chờ đợi bên ngưỡng cửa. Ông Thành ôm nó vào vòng tay, khẽ hỏi ;

— Dũng ! Con đi đâu mà khuya khoắc thế !

Nó mỉm cười ; « Con đi làm ông Noen. » Ba má nó hơi ngạc nhiên. Dũng chẳng chờ đợi ai hỏi, thuật

lại cả câu chuyện nó làm. Nghe xong, ông bà Thành đều ôm hôn Dũng một cách âu yếm. Mẹ nó nói ;

— Con vào phòng con xem kia ! Có sự lạ lắm con ạ !

Dũng bước vào phòng mình. Nó ngạc nhiên khi thấy có một cái hộp to đặt trên giường. Và Dũng càng ngạc nhiên hơn khi thấy trong đó có một chiếc phản lực cơ tuyệt đẹp. chiếc phản lực cơ mà nó hằng mong ước. Có một tờ giấy buộc hờ hững bên một chiếc cánh của chiếc phản lực cơ đó. Dũng cầm lên đọc ;

« Để mừng Dũng yêu quý trong dịp Giáng Sinh về. Ông già Noen »,

Dũng ôm sát món đồ chơi lên tận mắt. Nó nhắm mắt lại. Và trên môi nở một nụ cười tươi hơn bao giờ hết.

PHƯƠNG-TRÌNH



Mua xe hơi

Bác Xã ở nhà quê lên tỉnh mua xe hơi.

Ông chủ hãng vui vẻ hỏi :

— Ông mua thử mấy ngựa ?

— Ô ! trầu ngựa nhà tôi thiếu gì, tôi chỉ mua xe hơi thôi.

HUYỀN PHƯƠNG
Huế

Trong sách

CÔ GIÁO : — Lan, tuần rồi chúng ta học tới bài nào rồi !

— Thưa Ân-Độ ạ !

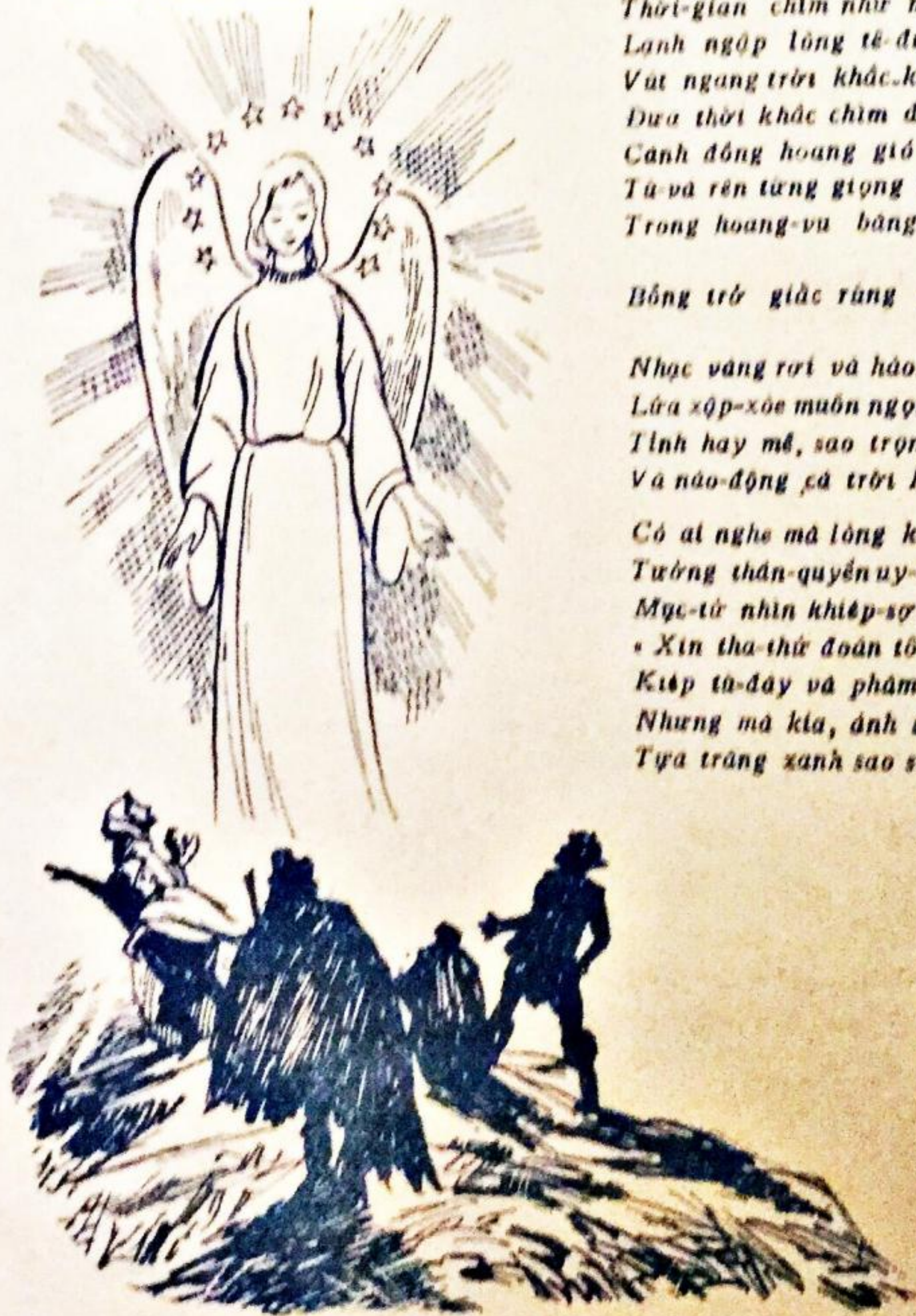
— Thế, trò nói cho tôi nghe Ân Độ ở đâu. . .

— Thưa, nó ở trang 24 trong sách địa lý của con ạ !

— !!! ?

Lê-hồng-Sơn

ĐÊM BÊ - LEM



Trong đêm tối mông lung trời trở gió,
Bóng mây buồn che khuất nẻo trời khuya
Một căn nhà tiêu-tụy Bêlem (1) xưa,
Run lay-bảy rùng mình theo đợt gió.
Giữa đồng hoang ánh hoa đèn vàng-vô.
Sương giăng màn màu lụa trắng hương
tang.

Nhờ trong đêm trần-trở dễ than-van,
Ru giấc ngủ mơ-màng đoàn mục-từ
Thời-gian chìm như mùa nào quá-khứ,
Lạnh ngộp lòng tê-điêng cả chân tay.
Vút ngang trời khắc-khoải ánh sao bay,
Đưa thời khắc chìm dần trong lòng tê.
Cánh đồng hoang gió đưa thêm cô-tê,
Tà-và rên từng giọng ái-oan thay !
Trong hoang-vu băng-tuyết nhuộm bao
ngay.

Bỗng trời giắc rúng mình, đêm xôn-
xang,
Nhạc vàng rơi và hào-quang chiếu rọi
Lửa xộp-xèo muôn ngọn đuốc không-gian
Tĩnh hay mê, sao trọng-vọng hân-hoan.
Và nao-động cả trời Bê-lem ấy.

Có ai nghe mà lòng không run-ráy ?
Tương thân-quyến-uy-hiệp lũ nhân-gian.
Mục-từ nhìn khiếp-sợ, cúi than-van :
« Xin tha-thứ đoàn tôi đói nô-lệ,
Kiếp tù-đày và phạm-trần xác-thể. »
Nhưng mà kia, ánh sáng dịu lấm sao,
Tựa trắng xanh sao sáng của đêm nào.

(1) Bêlem : (Beth-
lên) làng nhỏ gần Jérusalem
Chúa Cứu-Thế

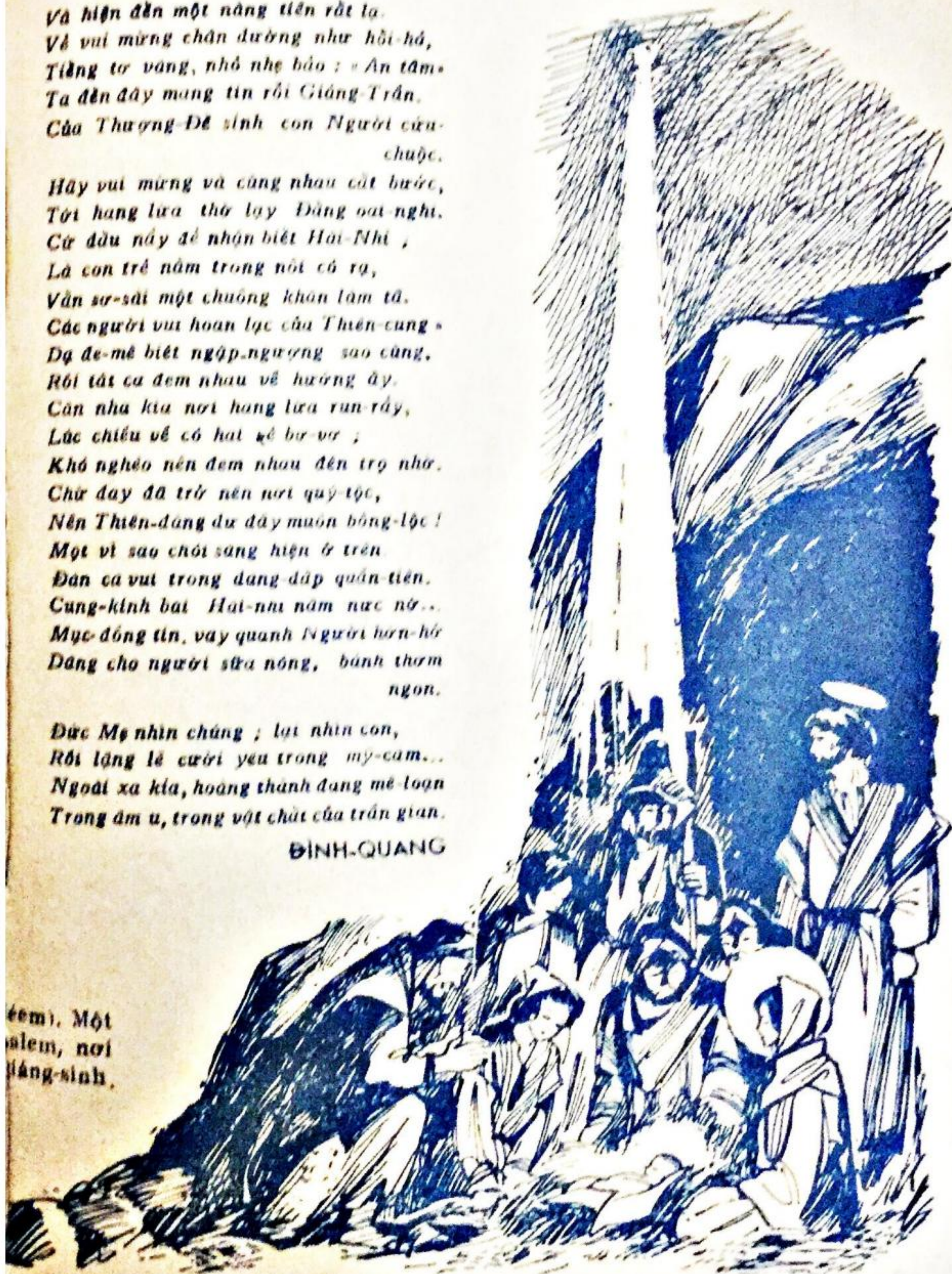
Và hiện đến một nàng tiên rất lạ,
 Về vui mừng chân đường như hồi-hả,
 Tiếng tơ vàng, nhỏ nhẹ báo : « An tâm »
 Ta đến đây mang tin rồi Giáng-Trần,
 Của Thượng-Đế sinh con Người cứu-
 chuộc.

Hãy vui mừng và cùng nhau cất bước,
 Tới hang lừa thờ lạy Đấng oai-nghì,
 Cứ dầu này để nhận biết Hai-Nhì,
 Là con trẻ nằm trong nôi có rạ,
 Vẫn sơ-sài một chuồng khảm làm tã.
 Các người vui hoan lạc của Thiên-cung »
 Dạ ư-mê biết ngợp-ngưng sao cùng,
 Rồi tất cả đem nhau về hướng ấy.
 Căn nhà kia nơi hang lừa run-rẩy,
 Lúc chiều về có hai kẻ bơ-vơ ;
 Khó nghèo nên đem nhau đến trọ nhờ,
 Chứ đây đã trở nên nơi quý-tộc,
 Nên Thiên-dàng dư đầy muôn bông-lộc !
 Một vì sao chói sáng hiện ở trên
 Đàn ca vui trong dang-dấp quần-tiên.
 Cung-kính bái Hai-như năm nức nở...
 Mục-dồng tin, vây quanh Người hớn-hớ
 Dâng cho người sữa nóng, bánh thơm
 ngon.

Đức Mẹ nhìn chúng ; lại nhìn con,
 Rồi lặng lẽ cười yêu trong mỹ-cam...
 Ngoài xa kia, hoàng thành đang mê-loạn
 Trong ám u, trong vật chất của trần gian.

ĐÌNH-QUANG

ém). Một
 alem, nơi
 giáng-sinh.



GIÁC MỘNG...

của NGUYỄN MINH-LUÂN

BON... bon...

Chiếc đồng hồ treo trên vách thông thả đổ lên mười tiếng. Cu-Tôm uể oải buông tấm chương-trình chiếu bóng, cố nhắm mắt nhưng không sao ngủ được vì trong trí nó quay cuồng lung tung buồn vui lẫn lộn — vui vì ngày mai được nghỉ, tha hồ mà đi chơi với thằng Tý, thằng Tèo, nhưng buồn cho một lại phải cắp sách vào lớp... châu cha khổ làm sao ! mỗi một bài toán là cả một hòn núi đè nặng trên đầu óc nó, mỗi tiếng của cô giáo kêu ám-tả là một nhát búa bổ vào tim gan tức chết đi được.

Ba của Cu-Tôm làm nghề khuân vác ở bến tàu Saigon, tuy nhà nghèo nhưng ba nó cũng cố gắng tiết kiệm dành tiền cho con đi học, mong cho đời nó sau này lớn lên khỏi phải vất vả cực khổ như ba nó — Nhưng Cu-Tôm lại có tính ham chơi, thường theo thằng Tèo thằng Tý, bỏ học trốn đi rong ngoài đường, hết chọc phá đầu này lại đánh nhau với lũ trẻ xóm trên, ba má nó răn dạy đã nhiều nhưng nó vẫn tật nào tính nấy.

Hôm nay là đêm 24 tháng 12 dl, tức ngày lễ Giáng-sinh, ba má nó đi lễ nhà thờ, nó ở nhà với chị nó... thao thức suy nghĩ vớ vẩn đầu đầu hông chổe ngủ lịm đi lúc nào không biết... mơ màng nó thấy ngày 26 đã đến nghĩa là phải đi học, nó sợ hãi... vốn có tánh lười và thường chơi với các bạn hư bèn xấu nết nên nó bị ảnh hưởng khá nhiều. Nó bèn nảy ra một ý định là phải ăn cắp tiền của má nó rồi trốn đi, để khỏi đến trường nữa...

...

... Cu-Tôm đi được một quãng đường, nhớ mang máng là đã xa lắm... thấy phía trước có một túp lều vải, nó bèn chạy riết tới định hỏi mua cơm ăn vì đã đói. Đến nơi, đi chậm lại, bước vừa đến cửa lều bỗng nghe một tiếng hét giọng oai hùng :

— Đi đâu ? Đứng lại, nếu tiến thêm một bước tao bắn nát óc bây giờ !

Cu-Tôm giật mình, trông thấy một anh chàng vạm vỡ, mặc y-phục cao-bồi đội nón lớn vành màu đen ; lấy lại bình tĩnh, nó lễ phép thưa rằng :

— Chào anh, em đi lỡ đường và đang đói bụng, anh có cơm xin cho em ăn một bữa rồi em sẽ trả tiền cho anh.

Anh chàng cao-bồi hất hàm nói :

— Đồ dân ! ở đây là xứ cao-bồi, chỉ có bánh mì thôi.

— Thế cũng được, xin bán cho em bánh mì.

— Chú mày có bao nhiêu tiền ?

— Dạ, em ăn một bữa năm đồng, thì có đủ tiền ăn được hai mươi ngày.

Tên kia dịu giọng :

— Mà tao hỏi chú mày ăn rồi định đi đâu ?

— Dạ, em đi đâu cũng được, miễn là khỏi vào trường học thì thôi.

— À được, ấy là bạn đồng chí của tao đó, thôi hãy ở lại đây rồi vô hội cao-bồi với tụi tao, khỏi phải đi học hành gì cả.

Cu-Tôm mừng quýnh :

— Dạ dạ cảm ơn anh, từ đây em sẽ làm em út trung-thành của anh, rồi anh tập cho em bắn súng, cỡi ngựa, quăng giầy với nghe hôn anh.

— Ô-kê... à kia mấy vào ra mắt anh Ga-ry Cô-bê của mấy đi kia.

Cu-Tôm nhìn vào trong, thấy một anh ôm-ôm, đầu đội nón màu đỏ, đang ngồi lau chùi khẩu súng lục vừa huých sáo coi ra vẻ anh hùng lắm... nó bước ngay lại trước mặt anh ấy cúi đầu và nói :

— Em xin chào Ga-ry Cô-bê.

Anh kia ngược lên trả lời :

— U... ých...ô...il, ười anh em (chào người anh em, vì anh này nói ngọng).

Cu-Tôm còn đang ngạc nhiên anh ấy lại trở ra cửa nói tiếp :

— ủa, anh Ờ...en...ho em ánh ý o ầy ăn ó. (kia anh Glenn Ford đem bánh mì cho mấy ăn đó).

Cu-Tôm sung sướng tiếp lấy bánh ăn ngon lành, vừa ăn vừa nghĩ rằng phải có thằng Tý thằng Tèo cùng đi thì càng thích lắm... nó như nhớ ra điều gì liền hỏi anh đội nón đen :



— Anh Gờ-lên-phô ơ, nếu em là cao-bồi thì đâu có tên cao-bồi Cu Tôm ?

— Ô-kê... thì mấy tên là Mạc - long Bờ - răn - đô đó, có chịu hông ?

— Hay quá, em chịu lắm... ờ còn ngựa của em đâu ?

— Khi lên màn ảnh thì mới có ngựa chớ.

Cu Tôm lấy làm lạ... nhưng thôi cũng được.

Tối lại nó trằn-trọc mãi đến khuya, vừa thiu thiu ngủ bỗng nghe có tiếng động. Nó giật mình thức dậy, dưới ánh đèn lồng leo lét nó nhận thấy rõ ràng « Zoro » bịt mặt vào tấn công lều vải của nó, nó toan kêu Ga-ry Cô-bê và Gờ-lên-phô đến tiếp, nhưng đã trễ vì Zoro tàn nhẫn nhè tát cho nó một tát tai đau điên, nó chỉ còn nước ôm mặt, lúc ấy Zoro lại dọa rằng :

— Im ông, ừ ực ực hì ăn oa-ha ày hờ ! (Im không, nếu cựa cựa thì ăn hoa-nha bây giờ).

Vừa nói chàng bịt mặt vừa thò tay móc túi nó rồi quày quã chạy ra đường.

Hoàn hồn Cu Tôm chụp lấy khẩu súng lục rượt theo bóp cò... cóc, cóc, cóc... té ra súng bằng cây không nổ. Nó phải la lớn :

— Bùm... bùm... bùm !

Bỗng có tiếng quát :

— Mạc - long (Cu Tôm) hãy ngừng súng lại, có chuyện gì vậy ?

— Anh Gờ-lên-phô ơ tiếp em với, Zoro đã cướp hết tiền của em rồi.

— Hò ầu đi, coi lại cái đã.

Cu Tôm nghe lời coi lại túi thì còn được một tấm giấy 50 đồng vì gấp rút nên « Zoro » lấy không hết.



« Gờ-lên-phô » nói :

— Không sao đâu, tao hứa cam đoan mày sẽ có mười lần 50 đồng, nghĩa là nhiều hơn số tiền đã mất.

Cu Tôm nghe nói, ngóng cổ, vành lỗ tai không biết anh kia nói gì.

« Gờ-lên-phô » nói tiếp :

— Vì gần đây có một cái đời tiên, để cho người ta gieo giống tiên.

— Làm sao gieo hả anh Gờ-lên-phô ?

— Thì mày đi theo tao rồi sẽ biết.

Trời trong sao sáng, đi chừng 200 thước đến một gò cao, Gờ-lên-phô lấy tay xoi một lỗ hổng đoạn bảo Cu Tôm :

— Mày gieo tám giấy 50 đồng xuống đây đi, rồi về ngủ, sáng sớm trở ra thì sẽ thấy một cây tiên sai quăng những trái đô-la tha hồ mà hái.

Cu Tôm nghe nói mê quá liền đặt tám giấy 50 đồng xuống lấp sơ cát lại rồi đứng dậy cùng Gờ-lên-phô đi về lều vải — về đến nơi nó chợt nhớ lại liền hỏi :

— Ủa, còn anh Ga-ry Cô-bê đi đầu mà hồi chiều đến giờ em không thấy... mà sao Zoro lại nói tiếng giống anh Ga-ry Cô-bê quá vậy hở anh Gờ-lên-phô ?

— Thằng Ga-ry Cô-bê đã chết rồi.

— Tại sao anh chết bất tử vậy ?

— Ờ... à... nó chết là tại vì nó không còn sống !

Cu Tôm ngẩn ngơ... Gờ-lên-phô tiếp :

— Thôi mày ngủ đi đừng sáng mai thức sớm mà đi hái đô-la để tao theo kiếm thằng Zoro mới được.

Cu Tôm can đảm nói :

— Anh cho em theo tiếp sức với.

— Không cần...

Cu Tôm cảm thấy hơi mệt nên ngoan ngoan nằm xuống đồng cỏ khô đánh một giấc; tới chừng mặt trời lên cao rồi nóng nó mới giật mình chỗi



dây. Không thấy Gờ-lên-phô, nó yên tâm là anh ấy đi chưa về nó vội vàng đi ra phía gò cát, lòng mừng khắp-khởi vì sẽ có nhiều tiền mặc sức mà xài phí... Nhưng khi nó đến nơi nó bỗng toát mồ hôi vì không thấy cây ma gì cả, mà lỗ gieo tấm giấy 50 đồng đã bị ai moi lên lấy mất tụi hời nào!

Thế là số tiền Cu Tôm ăn cắp của má nó đã bị hai anh chàng bắt lương kia gạt lấy mất hết rồi! Bây giờ lại đến cơn đói hoành-hành, nó ôm bụng nhăn mặt cố gắng lặn về lều vải — nhưng thất vọng vì lều vải cũng đã biến mất... Nó muốn trở về nhà nhưng lại sợ bị ăn đòn nên đành lê bước ra đi tới đâu hay đó...

Cu Tôm đi thất-thểu một đoạn đường, mệt muốn đứt hơi vì đã 12 giờ rồi mà trong bụng trống trơn, bầy kiến đua nhau cắn rứt. Nó ngồi phịch xuống bên vệ đường thở hổn hển, bỗng nó ngửi thấy một mùi thơm dịu dàng bay phất ngang qua mũi, nó cảm thấy thèm-thường, gắng gượng mở mắt nhìn quanh; mặt nó bỗng nhiên tươi lại vì phía sau lưng nó là một vườn lê sai quăng những trái chín mùi, hương thơm ngào ngạt, như có một sức mạnh thu hút, nó đứng phắt dậy leo qua rào chui lên cành, tay hái miệng nhai, không cần biết vườn lê này là của ai.

Nó ăn được chừng vài mươi trái, thì lạ thay, cổ nó tự nhiên lạnh tê hình như có một bàn tay quái-gở đang siết chặt cổ nó, nó giựt mình ngoái cổ lại thì... BỐ mẹ ơi! bà Phù-thủy trong truyện nàng Bạch-Tuyết hiện ra bóp cổ nó rõ ràng... phen này thì có nước chết mất đi thôi! Nó hối hận muốn chạy về ba má nó để cầu cứu, nhưng nào bà ấy có chịu buông cổ nó ra đâu mà hồng chạy... nó khóc... giờ này chắc ba má nó nào có biết gì về số mạng của đứa con bé dại đang sắp chết về tay mẹ Phù-thủy nơi chốn rừng xanh vắng vẻ này! ở nhà ba má cứ mãi trông đợi con về... hu hu... hu...

Mẹ Phù-thủy nghiêng rằng nói:

— Nhãi ranh, sao mày dám cả gan ăn trộm lê của bà?

— Lạy bà, con lỡ dại... vì... vì đói quá nên mới liều như vậy... xin bà từ-bi tha thứ cho con một lần... hu hu...

— Từ bi! tha thứ! hừ, đâu có dễ dàng như vậy được hử ranh con!

— Hu... hu...



Cu Tôm khóc lóc van xin nhưng mẹ Phù-thủy vẫn trơ trơ như đá, mẹ nói :

— Thôi, để bà tha chết cho...

Cu Tôm nghe nói mừng quá nín lặng vừa muốn thốt lời cảm ơn thì mẹ Phù-thủy tiếp :

— Nhưng tánh ăn trộm thì hãy đi ăn trộm cho thỏa mãn mới được chứ... đây bà sẽ làm phép cho mày biến thành con sóc để đi ăn trộm cho đã thèm nghe con.

Nghe nói thế Cu Tôm ngắt lịm đi vì tinh-thần bị giao-động quá mạnh.

..

Trời khuya âm-đạm, giọng vạc ăn sương buông từng tiếng nặng nề trong màn đêm u-ám— trên cành có một con sóc con thiếu-não chuyền đi kiếm trái để lót lòng, mắt nó ứa đầy những lệ...

Tại sao sóc con lại biết khóc ? — đó là thằng Cu Tôm bị phép của bà Phù-thủy biến thành... nó nhớ nhà, nhớ má ba... nhớ người chị dịu-hiền... Thôi rồi ! kể từ đây... đứa em khờ dại còn mong gì trở lại mái nhà xưa, để nghe những lời dỗ-dành của chị, để cho ba má răn dạy khuyên lơn... để cấp sách đến trường cùng chúng bạn !. Nó càng ăn năn hối hận, nước mắt càng tuôn rơi giữa đêm trường rét buốt.

Sóc con chuyền đi, chuyền mãi, chuyền trong lối đi không định hướng, bao nỗi sợ sệt lo âu rủi gặp phải cáo già thì thân này thêm khốn nữa... xưa kia nó là Cu Tôm... là Mạc-lông Bờ-răn-đô đủ cả tay chơn có thể tự vệ lấy mình... còn hôm nay đã mang thân sóc con mềm yếu làm sao mà cự cho lại lủ cầy đói, cáo già !. Vừa khóc vừa chuyền đi, bỗng nó dừng lại vì vừa trông thấy hai trái chuối xứ chín no tròn thơm ngát. Nó nghĩ chốc



của đàn dơi nào tha mỗi lần rớt lại đây... không ngần ngại, nó bỏ tới vừa há miệng định chớp lấy thì sột một tiếng, toàn thân nó đã nằm gọn trong một cái lồng bằng sắt, thế là nó bị mắc bẫy — nó không buồn cử động, vì biết rằng có dây dợ cho mấy còng bằng thừa — bụng đang đói và sẵn chuôi nó cứ việc ăn no rồi ra sao mặc kệ...

Ăn xong nó thao thức mãi chờ xem số phận thế nào. Im lặng... màn đêm vẫn bao phủ cổ cây, mồn mồn không thấy gì nó ngủ quên đi tới sáng mới thức dậy thì thấy một người đôn cúi vác bừa đến thăm bẫy. Vừa thấy nó ông ấy liền cười và nói :

— Cha chả, đi đâu mà lọt vào đây vậy... thôi về ở với ông... coi bộ dễ thương quá.

Sóc con bèn thưa :

— Ông ơi, con là Cu Tôm, chứ không phải sóc thiệt đâu, ông làm ơn đưa con về ba má con đi.

Nó nài nỉ kêu xin mà ông ấy điềm-nhiên như không thềm nghe những lời thống-thiết của nó, ông cứ mang nó về, treo lồng sắt trên mái nhà trước cửa, tới bữa ăn ông cho nó vài trái chuối... Hằng ngày nó kêu gào mỗi miệng, một hôm chợt nhớ lại là nó đang kêu bằng tiếng sóc chít chít mà thôi ! Thôi đành tạm sống như thế này cũng được, ăn xong nó nằm khoanh lại ngủ.

Một đêm nó đang mơ màng thao thức, bỗng nó thấy một vầng hào quang sáng chói từ xa tiến lại bên lồng sắt rồi hiện ra một người thiếu-nữ có cặp cánh rất đẹp — nó nhớ ra rồi, chính là bà tiên của con bé lọ lem đây mà... nó mừng quá, vì mẹ Phù-thủy kia độc ác bao nhiêu thì bà tiên này lại hiền từ bác-ái bấy nhiêu — nó bèn kêu rú lên :

— Lạy bà tiên, xin từ-bi cứu dùm tôi thoát khỏi kiếp sóc con vói...

Vui cười

Hai tuổi

Đang đi trên đồng, Tý thấy một con bò nghé liền hỏi ba :

— Ba à, con bò ấy mấy tuổi vậy ba ?

— Hai tuổi chứ mấy ?

— Tại sao ba biết nó hai tuổi vậy ba ?

— Nhìn sừng nó thì biết chứ sao !

Tý gật gù nói :

— À... à... nó có hai sừng.. thì hai tuổi ?

— ? ! ? !

LÊ-HỒNG-SƠN



— Không phải đâu, chị là Thiên-Thần hộ-thủ của em đây.

— Ôi may quá — mà bộ chị không thương em sao ?

— Nếu không thương em, chị đến đây làm gì.

— Sao chị để cho mẹ Phù-thủy biến em thành con sóc ?

— Em nghĩ sai rồi — sở dĩ em bị làm sóc là tại vì tánh lười biếng trốn học

của em mà ra chớ nào phải tại nơi mẹ Phù - thủy ấy đâu mà em trách chị.

Thiên thần nói tiếp :

— Cũng vì lười biếng lại muốn có nhiều tiền nên em mới bị người ta gạt lấy hết tiền... và vì trốn học thành ra phải quê dốt nên mới mang xác vào lồng bẫy sắt... thôi em lơ đại lần đầu, từ đây hãy chừa đi nhé... nào em nhắm mắt lại, chị sẽ làm phép cho trở thành thằng bé Cu Tôm như xưa.

Cảm động quá. nó vừa nhắm mắt lại bỗng nghe văng vẳng tiếng chuông nhà thờ đổ hồi inh-ôi.

Cu Tôm giựt mình dụi mắt vẫn còn thấy nước mắt ướt tay... không biết mơ hay thực. Bỗng có tiếng gọi từ nhà sau vọng lại :

— Cu Tôm ơi, thức dậy xuống đây phụ dọn cháo ra với chị cho kịp, ba má về tới bây giờ đây.

Nó mới thật tỉnh hồn, bèn lồm cồm ngồi dậy, thâm-tâm đây hồi hận, và thề hứa từ rày không còn lười biếng và sẽ cố gắng học hành.

Nguyễn-Minh-Luân



NGÔI NHÀ HOANG

TÓM LƯỢC KỶ TRƯỚC :

Bạch Liên và các bạn nhân ngày lễ nghỉ, tổ chức một cuộc cắm trại tại rừng ngoại ô Thủ-Đức. Sở dĩ bọn trẻ chọn nơi này vì có vợ chồng Lê-Vinh đang « hưởng tuần trăng mật » ở đây, trong một ngôi biệt-thự mà họ thuê được với giá rẻ. Cũng gần ngay ngôi biệt-thự này có một lều nhà bỏ hoang, mà bọn trẻ lại dụng làm nơi cắm trại.

Đêm đầu tiên họ thấy những bóng ma trắng toát ần-hiện ngoài vườn . . .

Đêm thứ hai, họ đụng độ với những con ma ấy. . . . Và, câu truyện tiếp diễn như sau :

IV

SÁNG hôm sau khi bọn trẻ trở dậy thì trời đã sáng rõ. Đêm qua sau vụ đụng độ với hai bóng trắng, nhất là Dũng bị một cú đâm vào quai hàm, ngã lộn nhào, và Tuấn nghe bóng ma thứ hai giận dữ chửi thề, họ biết rằng đó là những người thật, bằng xương bằng thịt, chứ không phải ma, nên đều nao núng, hết cả mạnh dạn.

Bởi vì ma, nếu có thật, có lẽ ma không tác hại, chỉ trêu ghẹo, dọa nạt khiến cho những người yếu bóng vía thất đảm. Nhưng con người còn sống, giả làm ma, xuất hiện vào lúc đêm hôm khuya khoát mới thực là đáng ngại.

Lê Vinh khi nghe bọn trẻ thuật lại, đã đoán chắc hai kẻ vô danh nào đó hẳn đang mưu mô điều gì phi pháp. Và có thể vì bị cản trở, hoặc lộ tung tích trở nên liều lĩnh dám gây hại cho bọn trẻ. Cùng một ý nghĩ với chồng, Mỹ Dung nhất - định đón các em về ngủ với nàng. Bọn trẻ cũng không mong gì hơn và tối hôm đó, ngủ yên một mạch tới sáng.

Ban ngày, mọi ám u của đêm tối tan biến dưới ánh mặt trời, và những điều kinh dị đêm trước không làm bọn trẻ nhất đảm nữa. Sau một giấc ngủ ngon lành tất cả đều lấy lại được bình tĩnh và bản chất vui tươi nghịch ngợm của tuổi trẻ.

Cả bọn quây quanh vợ chồng Lê Vinh dùng bữa điểm tâm. Lê Vinh mỉm cười nhìn khắp lượt, rồi hỏi Dũng:

— Thế nào Dũng? Liệu có còn nhai được không?

Câu Lê Vinh hỏi ám chỉ việc Dũng bị ma dấm làm bọn trẻ đều cười. Dũng cắn thêm miếng bánh, vừa nhai vừa nói:

— Dạ, thưa anh, có vẻ ăn lại mạnh hơn trước ạ!

Mỹ Dung lắc đầu tỏ vẻ trách móc:

— Dũng liều lĩnh quá. Dám một mình đuổi theo « nó ». May mà chỉ lãnh có một dấm chứ nhớ ra...

Nàng không dám nói hết ý - nghĩ của mình, ngại chồng phản đối. Lê Vinh là một sĩ quan. Anh không chấp nhận sự nhút nhát, và đã khuyến khích bọn trẻ phải can đảm.

Đề lảng sang truyện khác, Mỹ Dung quay sang hỏi Bạch Liên:

— Các em được nghỉ đến hôm nào nhỉ?

— Thưa chị, hết ngày hôm nay.

Làm ra vẻ thân nhiên Mỹ Dung nói:

— Nếu vậy, chiều nay ta sửa soạn về Saigon thôi. Sáng mai các em đã phải đi học rồi.

Thực ra Mỹ Dung muốn tránh những điều rắc rối có thể xảy ra. Nàng không an tâm khi nghĩ bọn trẻ hay có những hành động liều lĩnh. Can đảm và liều lĩnh khác nhau xa. Nhớ

cò điều gì rủi ro thì cả Lê Vinh lẫn nàng không khỏi ân hận vì mang trách nhiệm. Giả có Khôi Việt có lẽ Mỹ Dung đỡ ngại hơn. Nếu là Khôi, hẳn sẽ biết suy tính trước khi hành động. Mà sự khôn ngoan của Khôi còn được Việt chia sẻ, phụ giúp nữa.

Bạch Liên đoán lời mờ được ý nghĩ của Mỹ Dung. Cô mỉm cười hóm hỉnh :

— Chúng em xin ngủ lại thêm tối nữa. Sáng mai, chúng em trở dậy thực sớm « đông » thẳng một mạch về Saigon cũng còn kịp giờ vào học...

Dũng phụ họa :

— Vâng, từ đây về Saigon xe chúng em đi chỉ hết độ nửa giờ. Khởi hành lúc 6 giờ sáng, chúng em về tới nhà còn sớm chán. Về ngay chiều nay thì...

Tuấn sờ lên cằm bạn, trêu trọc :

— Chẳng hóa ra... ân hận lắm sao ! Dũng bị con ma cho một quả đấm còn đang hận lắm mà chị bảo nhờ trại về ngay sao được.

Lê Vinh cũng cười bảo :

— Bỏ về ngay chiều nay thì cũng như là bỏ cuộc rồi. Các em đâu có chịu, phải không nào ! Nhất là Dũng, chắc cu cậu nóng biết con ma đã thân tặng mình cú đấm xem mặt mũi nó ra sao nhỉ !

Dũng hăng hái :

— Vâng, lần này em mà vớ được nó, tất em không để cho nó thoát...

Ngọc Nga can :

— Thôi đi, cứ nghe chị Mỹ Dung là phải ! Nhưng lời bàn của Ngọc Nga không được ai hưởng ứng cả. Tuấn, Dũng, Bạch-Liên đều lặng yên để chờ ý kiến của Lê Vinh. Anh nói :

— Nếu các em muốn lột mặt nạ hai con ma đó thì cứ ở lại tối nay coi. Nhưng phải được sự đồng ý của chị Mỹ Dung đã.

Bọn trẻ nhao nhao :

— Chúng em xin ở lại ! Chị Mỹ Dung bằng lòng nhé.

Mỹ Dung nguýt chồng :

— Xi ! Bảo các em ở lại, rồi mới bày đặt hỏi ý - kiến chị Mỹ Dung ! Sao mà khéo nịnh thế !

Lê Vinh cười huề, bảo bọn trẻ :

— Như vậy tức là chị bằng lòng rồi đấy, các em cứ việc vui chơi trọn ngày nay đi. Ban ngày những con ma kia không dám dở trò gì đâu. Bây giờ, anh có việc cần phải lên tỉnh một chút . . .

Mỹ Dung nghi hoặc hỏi :

— Anh lên tỉnh làm gì ? Có thể cho em đi theo được không ?

Lê Vinh ồm ờ hỏi lại :

— Anh đi có việc. Em theo đi làm gì ?

— Em cũng đi có việc !

— Việc gì ?

— Việc . . . đi theo anh !

Lê Vinh bốp nhẹ vào đầu Tuấn, cười ngất :

— Cậu thấy chị cậu có « lằng nhằng » không ? Chưa chi đã quần chân người ta rồi đấy !

Tuấn đáp :

— Thì anh đi việc gì sao không tuyên bố thẳng lý - do ra cho chị ấy yên tâm ?

Lê Vinh móc túi lấy ra một miếng sáp, có hình chiếc chìa khóa, giương giải :

— Đây là hình chiếc chìa khóa của căn phòng kín ở ngôi nhà hoang bên kia. Căn phòng ấy chỉ có con ma đã đâm Dũng mới có chìa khóa. Và tất cả bí mật của nó cũng ở trong căn phòng khóa kín đó.

Bạch-Liên gật đầu :

— Em hiểu rồi. Anh định tìm cách mở căn phòng ấy ra xem chữ gì ?

— Ủ. Sáng nay anh đã dùng mẩu sập này ấn vào lỗ khóa, và bây giờ anh lên tỉnh kiểm thợ nhờ làm cho một cái chìa giống như thế. Xong việc anh sẽ về ngay.

Quay lại Mỹ Dung, anh hỏi :

— Việc của anh có thể thôi, em còn muốn theo đi nữa không ?

— Có, nhân tiện anh tìm thợ khóa, thì em vào chợ mua ít thức ăn. Và chỗ bọn trẻ, nàng tiếp :

— Từng này miệng ăn, để các em ấy đói bụng sao được !

V

Chiếc xe hơi hai mã lực của vợ chồng Lê-Vinh vừa ra khỏi cổng độ chừng mười phút thì một chiếc xe hơi lộng lẫy

kiểu Huê-Kỳ sịch đồ ở ngoài cổng. Bọn trẻ chạy ra, thấy có hai người đàn ông, âu phục chỉnh tề bước xuống.

Một người hỏi :

— Đây có phải là gia đình trung-úy Lê-Vinh không ?

Bạch-Liên đáp :

— Thưa, phải ạ.

— Trung-úy có nhà không cô ?

— Thưa ông, anh chị chúng tôi vừa mới đi khỏi.

— Ồ, tiếc nhĩ ! Độ chừng nào thì anh chị của cô về ?



— Dạ, chắc cũng tới gần trưa mới về.

— Các cô các cậu đây đều là em của Trung úy cả ?

— Dạ.

— Còn chúng tôi, thì là chủ ngôi biệt thự này. Chúng tôi muốn ghé vô thăm nhà một lát được không ?

Bạch-Liên mở rộng cửa phòng khách lễ phép nói :

— Thưa được ạ, xin mời hai ông cứ tự nhiên.

Hai ông khách ngó quanh một lượt, rồi vẫn người hỏi đầu tiên gợi chuyện :

— Các em ở nhà một mình mà không sợ à ?

Bạch-Liên đáp :

— Thưa ông, không ạ.

Ông khách tỏ vẻ hoài nghi :

— Chắc các em chưa nghe người ta đồn thổi về những điều kỳ dị ghê sợ ở khu này nhỉ (ông rút khăn tay ra bịt mũi và hắt hơi) Hắt-xì !

Ngọc-Nga thú thật :

— Thưa ông, điều đó chúng em có nghe và có gặp nữa. Vì ông là chủ nhà này nên chúng em không giấu ông làm gì. Thực ra ở đây có nhiều sự lạ lùng mà nếu là người yếu bóng vía chắc không dám ở lấy một ngày.

— Các em cho tôi biết rõ là các em đã thấy, đã gặp những gì, để nếu cần tôi sẽ báo cho nhà chức trách sở . . . sở . . . tại (Hắt xì ! ông lấy khăn lau mũi cầu nhàu : — Bực quá, sao cứ nhảy mũi hoài !)

Bạch Liên ngoại giao :

— Dạ, chắc ông bị cảm đấy ạ.

Ông khách gật đầu :

— Không sao. Nào các em kể đầu đuôi tôi nghe thử.

Bọn trẻ lần lượt kể cho ông khách nghe. Đến đoạn Tuấn hắt nước vào con ma khiến nó bị ướt và trượt chân ngã, bọn

trẻ cười thích thú, làm cho ông khách phải ngẩn người. Ông nói :

— Chết thật! Truyện kinh dị như thế mà các em không sợ à. Các em to gan thật. Nhưng tôi khuyên các em không nên liều lĩnh nữa. Vì... vì (hắt xì) chính tôi là chủ nhà này còn phải dọn đi không dám ở thì các em đủ hiểu ...

Dũng mở tròn đôi mắt :

— Thưa ông, sao ạ ? chắc ông cũng có gặp hai con ma đó.

— Phải. Lúc đầu tôi cũng tò mò, không tin truyện ma quái như các cậu, nên cũng rình xem, vì thế, một lần tôi bị nó dọa, thè lưỡi ra dài cả gang tay làm tôi sợ mê mẩn bất tỉnh ở ngoài vườn, mãi đến sáng hôm sau người nhà mới thấy, vục vào nhà. Theo tôi thì ... thì ... (hắt xì) đúng là ma thật — vì ma mới biến hiện được chứ !

Tuấn hoài nghi :

— Thưa ông, hay là có một ngõ ngách bí mật nào giúp con ma biến đi được ...

Ông khách lắc đầu :

— Chẳng có ngõ ngách nào bí mật hết. Nếu có tất ban ngày các em cũng đã tìm thấy rồi. Hơn nữa, trước kia, khi đôi vợ chồng trẻ — chủ nhân ngôi nhà bên kia — chưa uổng mạng, và hiện tượng ma quái chưa có, tôi vẫn ở đây và thường sang bên ấy chơi luôn. Tôi thuộc cả từng bụi cây, hòn gạch, làm gì có ngõ ngách bí mật nào !

Ngưng một lát nhìn bọn trẻ, ông tiếp :

— Tôi khen các em là bạo gan. Phải, các em can đảm lắm. Nhưng ... nhưng ... (hắt xì) tôi cũng khuyên các em đừng nên trêu vào các hồn ma mà có khi nguy khốn đó. Các em không nên bèn mảng sang bên đó nữa. Tối đến hãy đóng chặt cửa lại mà ngủ cho khỏe, đừng dòm nom rình rập làm gì ...

Dũng toan phản đối :

— Nhưng... thưa ông...

Ông khách khoát tay ngăn lại và tiếp :

— Tôi lấy kinh nghiệm một người đứng tuổi mà khuyên các em như thế. Ma quái hễ mình không trêu vào nó thì chẳng bao giờ nó làm hại mình. Nhưng nếu... nếu (Hắt xi) mình khiêu-kích nó, tất nó không để mình yên. Các em nên nghe tôi kéo mang họa vào thân đấy.

Thôi chào các em, và cho tôi gửi lời thăm ông bà Lê Vinh nhé.

Bọn trẻ chào lại :

— Chào hai ông ạ !

Khi hai ông khách lên xe đi rồi, bọn trẻ nhìn nhau hoang mang.

Bạch Liên lắc đầu :

— Lạ quá !

Tuấn :

— Khó tin thật !

Ngọc Nga :

— Dù sao thì cứ nên nghe lời khuyên nhủ của ông ấy là hơn. Chả nhẽ một người như ông ta mà nói dối mình sao ?

...

Trong lúc các bạn mãi bàn tán về cuộc viếng thăm của ông chủ nhà và lời khuyên của ông ta thì Dũng bỏ ra ngoài vườn. Anh lăm bằm :

— Không lẽ hồn ma mà nó đâm mình đau thế !

Dũng đi thẳng sang bên ngôi nhà hoang, qua hành lang, xuống dãy nhà phụ thuộc. Vừa đi Dũng vừa chú ý nhìn mọi chỗ, hy vọng tìm ra một kẽ hở, một ngõ ngách nào bí mật khác chẳng. Đến dãy nhà phụ thuộc, Dũng lay cánh cửa căn phòng mà anh đã lên vào tối hôm trước khi đuổi theo bóng trắng thứ nhất. Cánh cửa đã khóa kỹ. Dũng tự nhủ :

— Anh Lê-Vinh nói đúng. Tất cả bí mật của hai con ma ở trong căn phòng này, và chỉ có chúng mới có chìa khóa. Phải chờ anh Lê-Vinh về, mở được cánh cửa này ra mới biết được. Nghĩ vậy, Dũng nén lòng quay trở lên. Anh chợt thấy một cái

tôi đã kiêu cầm tay nắm trên sân gạch. Nhặt lên, mở ra xem, Đổng thốt kêu :

— Trời !

Như không tin ở mắt mình, Đổng ôm cái túi da chạy về kêu các bạn :

— Tuấn ! Liên ! Nga ! coi này.

Nga : Nga giật mình, hoảng-hốt hỏi :

— Gì thế anh Dững ?

Dững banh miệng túi da dốc lên bàn. Từng xếp giấy bạc lần lượt rơi ra, Bạch-Liên xúng xốt :

— Bạc ở đâu nhiều thế này !

Tuấn nhắc từng xếp lên coi ngạc nhiên nói :

— Toàn giấy bạc mới như vừa lĩnh ở ngân hàng ra. Thử đếm xem chỗ này được bao nhiêu tất cả.

Cả bọn xúm nhau lại, chia nhau đếm. Giấy bạc có ba loại : thứ 500, 200 và 100 đồng. Tổng cộng tất cả được gần nửa triệu.

Dững xúc động, thảng thốt kêu :

— Những nửa triệu bạc kia à ! Trời !

Số tiền quả là quá lớn đối với bọn trẻ thật, Chưa bao giờ họ được thấy, được sờ mó vào một số bạc nhiều đến thế. Vì thế mà họ bàng hoàng nhìn nhau, không ai nói được gì cả. Cuối cùng, Dững tiếp :

— Chúng mình giàu rồi. Với số tiền này chúng ta có thể mua được cả một trang trại rộng lớn, hoặc cùng nhau đi du lịch . . .

Bạch-Liên hỏi

— Nhưng số tiền này Dững lấy ở đâu ra đã chứ ?

— Dững nhặt được ở dưới sân, gần ngay căn phòng mà Dững đã gặp con ma. Tuấn ngắt lời :

— Nếu vậy thì số tiền này không thể là của chúng ta được. Có lẽ là của con ma đã đấm Dững đánh rớt ra đó. Của có chủ, mình phải hoàn lại cho chủ . . .

Dũng cãi :

— Nhưng là của ma, Ma không phải là người nên không có quyền công dân, với lại ở bên kia thế giới ma cần gì đến tiền. Số tiền này mình nhặt được trên khu đất mình cắm trại, đương nhiên nó thuộc về chúng mình.

Bạch-Liên mỉm cười :

— Dũng nhầm rồi. Khu đất này không thuộc về của mình. Chúng ta chỉ đến cắm trại nhờ ở đây thôi. Hơn nữa Dũng đã cả quyết kẻ dấm Dũng không phải là ma mà là người thật, thứ có xương có thịt hẳn hoi kia mà. Số tiền này tuy lớn thật, nhưng chúng ta không thể nhận của kẻ khác làm của mình được.

Tuấn nói :

— Không hiểu sao một người giàu có như thế lại xuất-hiện đêm đêm ở ngôi nhà hoang thế nhỉ !

Bạch-Liên thu tất cả đồng bạc lại bỏ vào chiếc túi da đáp :

— Với những người hành động trong đêm tối, khó mà đoán trước được. Thôi để chờ anh Lê-Vinh về, xem ý kiến của anh ấy ra sao.

∴

Lê Vinh khi nghe bọn trẻ thuật lại việc nhặt được số bạc lớn, đã xem xét lại cái túi da và nhận thấy ngoài số tiền đựng bên trong không còn giấy tờ hoặc dấu tích gì khác, liền đưa cho Mỹ Dung :

— Em cất tạm hộ anh túi bạc này đi. Cất kỹ, vì như lời Bạch Liên đã nói đúng, nó không phải của mình...

Và quay sang bọn trẻ, anh tiếp :

— Nhưng số tiền ấy của ai ? Có thể Tuấn đã nhận xét đúng: Đây là của bóng trắng đã xung đột với Dũng, và trong khi hấp tấp bỏ chạy làm rớt. Như vậy, tất thế nào tối nay « hắc » cũng trở lại để tìm cái túi da ấy. Chúng ta sẽ chờ để biết hẳn là người hay ma. Dĩ nhiên lúc ấy màn bí mật được vén lên và cả số tiền vừa rồi cũng sẽ được trả về cổ chủ.

Trong khi chờ đợi, chúng ta hãy thử đi xem căn phòng khóa kín kia có những bí mật gì.

Mắt Dũng sáng lên :

— Anh đã đặt làm được chiếc chìa khóa rồi chứ ạ ?

Lê Vinh móc túi lấy ra chiếc chìa khóa :

— Có đây rồi. Tuấn ra xe lấy cho anh cái rửa nhỏ và bình dầu nhớt rồi anh em mình xuống đây coi.

Bạch Liên toan đứng lên, nhưng Lê Vinh ngăn lại :

— Bạch Liên và Ngọc Nga ở nhà phụ chị Mỹ-Dung làm cơm. Xem xét căn phòng ấy xong, anh trở về liền và sẽ cho biết những điều đã khám phá !

VI

Khoảng chừng một tiếng đồng hồ, ba chị em Mỹ-Dung đang lui húi dọn bữa cơm trưa thì anh em Lê-Vinh trở về. Bạch-Liên nóng muốn biết kết quả lắm, nhưng giận Lê-Vinh bắt phải ở nhà nên chỉ làm lì đưa mắt nhìn Tuấn. Mặt Tuấn có vẻ nghiêm trọng. Anh nói nhỏ vào tai Bạch-Liên :

— Tìm thấy một cái hầm, ở dưới có số bạc nhiều gấp mười lần túi bạc Dũng nhặt được . . .

Thấy Tuấn thì thầm với Bạch-Liên, và Mỹ Dung với Ngọc-Nga đang chờ đợi, Lê-Vinh ngồi xuống ghế lấy ống điếu ra nhồi thuốc, bảo :

— Tuấn, Dũng, kể lại cuộc khám phá của chúng ta cho chị nghe đi.

Được lời, Tuấn kể :

— Thưa chị, chúng em theo anh Lê-Vinh vào căn phòng bí mật ấy, lục soát một hồi chỉ thấy lũng củng những đồ vật đã cũ xếp lổn nhổn. Có thể nói đó là một cái kho dùng để chứa đồ, như ở nhà mình vậy. Đã tưởng không có gì lạ toan quay ra vì trong phòng ẩm mốc khó chịu, thì Dũng chợt thấy một cửa hầm được che khuất sau những chiếc thùng gỗ ở cuối phòng. Hầm có thang gỗ đi xuống . . .

Dũng tiếp :

— Theo em cái hầm này chắc là chủ nhân ngôi nhà cho xây làm hầm trú ẩn hồi chiến tranh Mỹ-Nhật. Dưới hầm tối om.



Bật lửa lên soi thấy ở sát mé tường có một chiếc bàn nhỏ. Trên bàn, xếp từng chồng giấy bạc nhiều vô kể.

Trong khi Tuấn Dũng thuật truyện lại, Lê-Vinh lặng lẽ nhồi thuốc. Nghe nói đến số bạc tìm thấy dưới hầm, anh bảo Mỹ-Dung.

— Em đem túi bạc cất hồi nãy ra đây cho anh.

Lấy một tây giấy bạc đặt trên bàn, Lê-Vinh ôm đầu suy nghĩ. Mỹ-Dung theo dõi nét mặt và cử chỉ của chồng.

Lê-Vinh giở từng tờ giấy bạc ra coi chăm chú, rồi bỗng nhiên phá lên cười ngặt nghẽo. Tiếng cười của anh càng ròn rã như bị ai cù khi thấy Mỹ-Dung và bọn trẻ ngẩn mặt nhìn mình.

Mỹ-Dung xúng xốt hỏi :

— Anh cười gì, anh Lê-Vinh ?

Lê-Vinh hất tung tập bạc ra đất và vừa cười, vừa lấy một tờ châm lửa đốt.

Mỹ-Dung cuống cuống kêu :

— Trời ơi, sao lại đốt tiền đi.

Và nàng meo mào :

— Chết rồi, đúng là anh bị ma ớp, phát điên lên rồi. Em đã bảo mà . . .

Bạch-Liên và Ngọc Nga bối rối không kém, cùng gọi :

— Anh Lê-Vinh ! . . . Anh Lê-Vinh !

Lê-Vinh ngưng cười, vội ôm lấy vai vợ, ôn tồn nói :

— Không, anh không điên đâu, đừng sợ. Tại anh buồn cười quá vì ... toàn những tiền giả cả em ạ.

— Tiền giả !

— Ừ. Mớ tiền này và cả đồng dưới hầm kia nữa. Nhưng họ làm khéo quá, không khác thứ thiệt mấy.

Anh gọi :

— Tuấn, Dũng !

— Dạ ?

— Hồi nãy hai chú kể cho chị nghe đến đâu rồi ?

— Thưa, tìm thấy cái hầm, xuống coi, thấy rất nhiều giấy bạc xếp trên bàn.

• — Hai chú còn thấy gì nữa không ?

— Dạ không ! À có... có một cái máy ở gần đấy mà không biết là máy gì !

— Đó là một máy in nhỏ, thứ tối tân, in được nhiều màu. Hai con ma này chỉ là hai tên đại bộm lợi dụng ngôi nhà hoang và cái hầm kín đáo đó để in giấy bạc giả. Chúng đến in ban đêm và mớ bạc in được có lẽ chưa kịp đem tiêu thụ..

Mỹ Dung thở ra :

— Truyện ma quái, như vậy không còn gì bí mật nữa. Thế mà hồi nãy anh làm em sợ hết hồn !

— Sợ gì ?

— Còn sợ gì nữa ! Tưởng anh bị ma ộp rồi chứ ! Nhưng còn cái truyện bạc giả này thì anh tính sao bây giờ ?

Lê Vinh ung dung đáp :

— À, việc ấy để sau sẽ tính. Việc cần thiết nhất bây giờ là thưởng thức tài nấu bếp của ba chị em đã, phải không Tuấn, Dũng ?

..

Cuộc vây bắt tại trận hai con ma giả được Lê-Vinh âm thầm tổ chức với Tuấn, Dũng. Tối đến Mỹ-Dung, Bạch-Liên và Ngọc-Nga nằm yên trong nhà, các cửa sổ đều đóng kín, im lìm như mọi người đều đã ngủ say.

Chỉ có anh em Lê-Vinh chia nhau nấp ở bên ngoài, dọc phía hành lang dẫn xuống căn phòng bí-mật. Khoảng nửa đêm, có tiếng động-cơ xe hơi văng vẳng ngoài đường cái... Rồi hai bóng trắng xuất hiện ngoài vườn.

Dũng thì thảo nhắc Lê-Vinh :

— Anh ! Họ tới kia. . .

Lê-Vinh ấn vai Dũng xuống :

— Anh thấy rồi. Để họ xuống dưới hầm đã.

Ba anh em nín thở ngồi im. Hai bóng trắng lướt qua hành lang. Bóng thứ nhất nhìn quanh nói :

— Tụi chúng ngủ yên cả, và đóng kín cửa không dám dòm ngó gì nữa. Sáng nay, mình dọa chúng thế mà chúng sợ thiệt. Tụi trẻ này bắt trị lắm. Chúng tọc mạch hơn anh chúng nhiều. (Hắt si !).

Dũng cắn chặt lấy môi. Anh đã nhận ra được con ma ấy là ai rồi.

Bóng trắng thứ hai cầu nhào :

— Tôi đã bảo anh tối nay đừng đến vội. Tôi cũng ngại bọn trẻ tinh quái này lắm. Đêm qua tôi bị một thằng theo sát, phải hạ nó bằng một quả dấm. . .



— Vì thế tao muốn lấy gấp chỗ hàng đó đem đi, kéo chúng khám phá ra được thì uổng công. Tao cũng giận thằng nhố hắt cả sô nước vào người tao lắm. Nó làm tao... tao... (hắt xì) bị cảm. Lần này tao mà vớ được thằng đó, chắc tao vắn cổ...

Tuấn lạnh người khi nghe câu nói đó. Tiếng rì rầm tiếp :

— Còn sợ thằng anh nó nữa...

— Trung-úy Lê-Vinh ấy à ? Hắn đi hưởng tuần trăng mật với vợ nên không để ý gì cả. Có lẽ hắn cũng không tin lời bọn trẻ con, chứ nếu hắn can thiệp vào thì cũng rầy rà cho bọn mình. Nhưng không sao đâu, tao thấy có vẻ êm lắm. Song đây là chúng mình chuồn liền...

Hai bóng trắng xuống tới dãy nhà phụ thuộc. Có tiếng mở khóa rồi hai con ma biến sau cánh cửa căn phòng bí mật.

Anh em Lê-Vinh rời chỗ nấp, tiến lại, áp tai nghe ngóng. Hai con ma đang bước xuống hầm. Lê-Vinh tra chìa khóa vào ổ, xoay một vòng :

— Klic !

Bên trong, nghe tiếng thì thảo :

— Anh có nghe gì không ? Hình như có tiếng động.

— Chắc chuột đấy !

— Không, tôi nghe như tiếng vặn khóa cửa...

— Mà sao nhát gan quá... hắt... hắt xì ! Mà cứ tưởng tượng như lúc nào cũng có ai theo đằng sau vậy.

— Chứ sao, cứ theo anh thế này, chắc có ngày vào tù quá !

— Mà có cảm đi không ? Xuống ngay đây giúp tao nhét mớ tiền này vào va-ly rồi chuồn lẹ ra xe thôi,

Lê-Vinh xoay nốt vòng khóa :

— Klắc !

Anh tông cửa nhảy vào, chiếu đèn bấm xuống miệng hầm quát :

— Giờ tay lên, các ông bị bắt rồi !

Và đề lung lạc đối phương anh hô :

— Tuấn, Dũng, đứng chắn hai bên cửa !

Nghe tiếng hô hùng dũng của Lê-Vinh, hai tên bợm thất đảm, bối rối vì biết đã đụng phải một sĩ quan quen nghề chỉ huy, vội lủi riu nghe lời. Thực ra lúc ấy nếu họ kháng cự thì cũng mệt cho anh em Lê-Vinh, vì cả ba chỉ trang bị có mỗi chiếc đèn bấm và một cuộn giấy thừng.

Hai đại bợm bị trói chặt nhốt dưới hầm chờ sáng đợi nhà chức trách giải đi cùng với tang vật.

Hai con người giả ma ấy, hẳn các bạn đọc theo dõi câu truyện này đã biết là ai rồi chứ nhỉ ?

NGUYỄN-TRƯỜNG-SƠN

Đón đọc số sau :

TUỔI HOA Xuân GIÁP - THÌN

Khởi đăng một truyện dài cảm-dộng của NHẬT - LỆ - GIANG



A — Một tay xách giỏ, một tay dẫn xe máy chạy hết tốc lực gặp B :

B — Anh dắt xe chạy đi đâu vậy :

A — Ở nhà sai tôi đi mua đồ, vội quá không kịp lên xe.
Công Hoan

Sú Dách

— Sạo ơi ! Tao gửi mấy bài báo cho Tuổi hoa sao không thấy đăng ?

— Chắc tại bài mày dở.
— Đâu có ! bài tao sủ dách lắm, chép nguyên văn của Hoàng Đạo, Khải Hưng mà.

Phở rùa

(Trong tiệm phở)

— Sạo : Sủn ơi ! Gọi tô phở này giờ sao không thấy ?

— Sủn : Chắc tại «phở rùa» nên mới chậm như thế.

— Sạo ?

ANH TUẤN

HỘP THƯ TUỔI HOA



Tòa-soạn T.H. đã nhận được các bài :

TRUYỆN NGẮN :

Đình-hương-Sơn : Đôi thỏ của thằng Hải — Trynh - Y - Lan : Nhớ về Thanh, Thu về gửi ngoại, Hồi hận, Lá thư Xuân — Nhật Dương : Tìm một lời đi — Linh Hương : Niềm vui đêm giao thừa, Mưa trí của anh Ngư phủ — Hà Linh Tân : Đánh lộn — Bạch Giang : Tình thương — Xa Biệt Lưu : Mùa xuân đã trở lại.

THƠ, TÙY BÚT

Hải Sa : Mấy buồn xứ Huế, Giải đáp thơ đồ, Cảm giác — Cao Thiết : Có những đêm, Bài thơ nhỏ — Quách Đại Khoa : Mùa xuân mới — Thương-Hoài : Đêm về, Nắng chiều — Hoàn Mỹ : Em đi học — Đình Hương Sơn : Chiều quê, Tình quê hương — Hương Hoài Trúc : Đêm thôn quê, Tuổi ngày xưa — Nam Phương : Hương đi — Nhật Dương : Gợi anh chiến sĩ — Ninh Thủy : Phong cảnh Đalat.

TRANH VUI

Nguyễn hữu Lễ : Bắt mối — Nguyễn văn Chương : Đây nấy — Ma Lanh Sao quá tã — Thế Linh : Lầu và Loát — Minh Phong : Chúc Tết — Xuân Sang Con thỏ tinh khôn — Võ ngọc Nga : Ăn vụng, Tranh không lời, Mẫu thêu, Tranh đồ — Nguyễn huy Quế : Làm đèn, Làm ơn nên oán, Dạy chó

Ô CHỮ, VUI CƯỜI

Thái Huyền — Ngọc Hưng — Cao Thiết — Võ ngọc Nga — Lê Hiền-Em — Hồng Vĩnh Quốc.

NHỮNG BÀI VỀ GIÁNG-SINH TỚI TRỄ :

Liên Hương : Niềm tin Giáng Sinh — Lan Hương : Mùa Xuân của bé, Noel với bé — Quang Thi : Nỗi buồn không tên (tạp văn) Ngưỡng mộ (thơ) — TH P. Quốc Hùng : Noel (Thơ) Tìm về kỷ ức (Tùy bút) — Thế Linh : Đêm Giáng Thế — A. Nghĩo : Vài dòng về lễ Giáng sinh (Sưu tầm)

∴

● Nguyễn-huy-Quế (Chợ Lớn). Những tranh vẽ em gửi không dùng được. Cần vẽ bằng mực đen trên giấy trắng. Bạch Dương sưu tầm về Đời sống loài vật vẫn có bài thường xuyên. Em hỏi mùa Tuổi Hoa số cũ là những số nào nhỉ ?

● Hoàn Mỹ : Sở dĩ không gửi báo tặng cho em được là vì cuối bài em không ghi địa chỉ. Cả bài mới nhận được (Lòng người) cũng vậy. Nếu bài được chọn đăng, làm sao gửi báo tặng cho em đây ? Lần sau nhớ ghi rõ địa chỉ ở cuối bài nhé.

● Phương-Trình V.Đ.TH. Em cho địa-chỉ để gửi báo tặng.

BẠN ĐỌC VIỆT CHO TUỔI-HOA

...*Em* muốn mua báo Tuổi Hoa bộ cũ đóng tập 10 quyển. *Em* gửi kèm, theo lá thư này với 52 đồng tem để mua báo cũ. Lúc nào anh nhận được thì xin gửi ngay cho *em*. *Em* mong tin anh ghê lắm. Vì *em* thấy trong lớp các bạn *em* có báo Tuổi-Hoa đóng tập *em* coi sơ sơ và thấy hay quá! Nên *bên* có ý định mua. Địa chỉ của *em* ghi ở cuối thư.

Chèng đéc ời! Lớp *em* đưa nào cũng coi báo Tuổi Hoa hết á! Các chị ấy có đầy đủ hết. *Em* hỏi một chị bạn xem có bán lại thì *em* mua thì chị « xì » một cái làm *em* giật mình. Chị nói:

— Hay thầy « mỗ » đi!

Thế là từ hôm ấy về nhà *em* cứ mơ là có một bà Tiên bay từ trên trời xuống tặng *em*! *Em* mượn mãi mới có một chị thương tình cho mượn một bữa. *Em* về kêu ba cho tiền mua thì ba nói: « Đâu con đưa cho ba coi? » Thế là *em* đưa cho ba. Xem xong ba gật đầu nói: « Ừ! Má mày cho nó tiền mua cuốn này xem, Truyện bổ ích quá ». Thế là *em* được tiền và gửi tới để mua liền đó! Thôi *em* viết dài dài Mong tin anh!

Em của anh
NGUYỄN-THỊ-ÚT (Chợ lớn)

- Chắc *em* đã được mãn nguyện vì Ba *em* đã đích thân ghé lại Tòa Báo yêu cầu gửi tiếp Tuổi Hoa dài hạn cho *em*.

...*Em* muốn anh cho tăng số trang Tuổi Hoa nhé, phải tăng 10 trang trở lên cơ, coi mới sướng mắt. Không thôi thì ra một tháng 2 kỳ. Chớ anh nghĩ cái tình trạng của *em* nè: mỗi lần Tuổi Hoa ra mừng lắm, phải coi từ từ, chậm rãi, chớ *em* sợ nó hết quá chừng.

Đó anh coi cái tình trạng của *em* chưa. Vậy anh phải gấp gấp mà tăng trang hay ra 2 kỳ đó,

Kính chào anh
LINH HƯƠNG (Nhật trang)

- Tuổi Hoa đã tăng lên 60 trang rồi — Không thể tăng thêm hơn nữa. Hy vọng sẽ ra hai kỳ (Bán nguyệt) như các bạn đọc mong muốn.

Đọc và cò-động TUỔI-HOA, đề TUỔI-HOA ngày một tiến...



Con Chuột

BẠCH-DƯƠNG

CHUỘT là một trong những con vật nguy-hiêm nhất. Nói « nguy-hiêm » cũng không phải là quá đáng, vì chuột là một giống vật chuyên gây ra những mầm bệnh hăi-hùng và ghê-gớm, nhất là Dịch-hạch (Peste). Bọ chuột cắn phải người chỉ vài ngày sau là người ấy ngã chết trong những đau-đớn kinh-hoàng. Loài vật cũng thế, chẳng hạn như con lợn nào bị chuột cắn, sẽ mắc bệnh sản ngay sau đó và sẽ gây hại không ít cho những người tiêu-thụ thịt nó.

Không những nguy-hiêm về sức khỏe, chuột còn là một giống vật phá phách, làm hại vô cùng, nào là mùa màng, hoa trái đèn áo quần, giấy dép, nhà cửa v.v... đâu đâu cũng thấy có sự hiện diện của chuột. Nhiều khi nói cơn, chuột cũng quay lại tấn công cả người nữa. Người ta kể lại, một đàn chuột đã xỏ ra cắn xé một nông-dân trong suốt một tiếng đồng hồ chỉ vì người này đã cào đồng rơm, trong đó có « họ nhà chuột » đang ẩn.

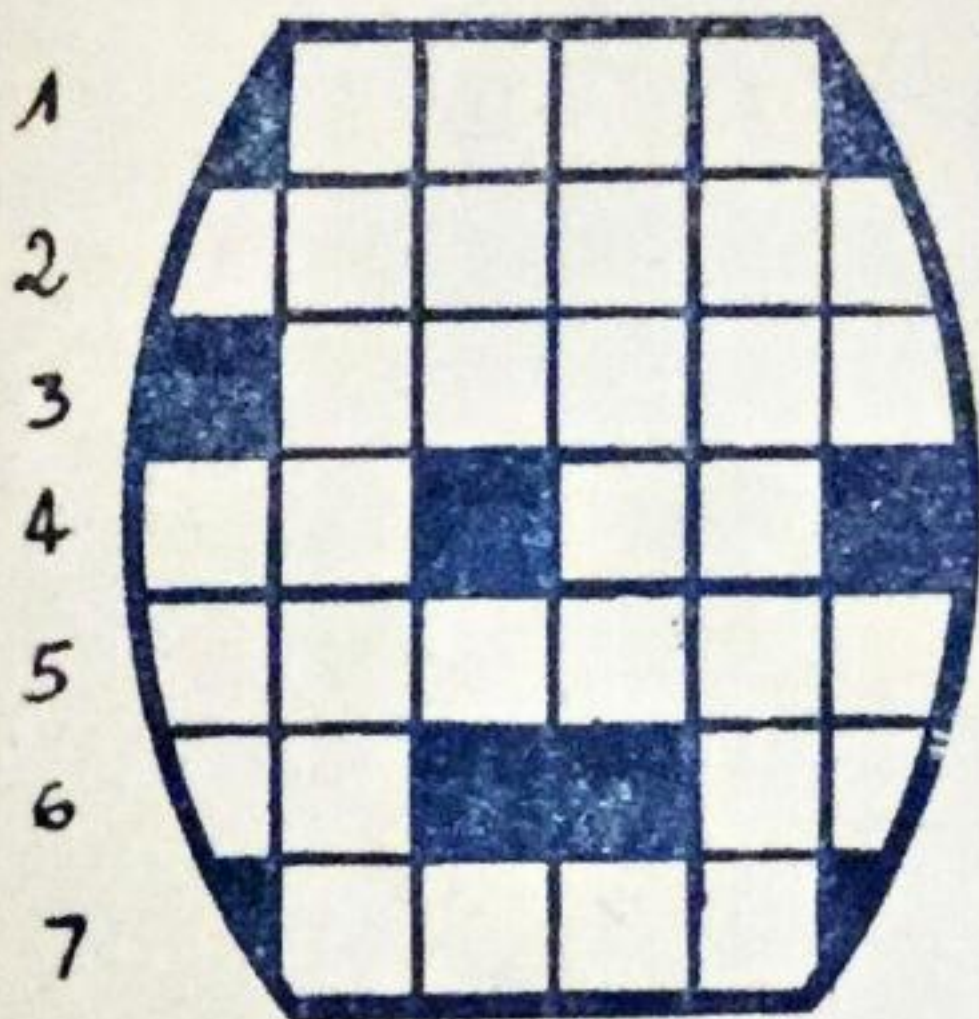
Sức tiêu-thụ vật thực của chuột thực là kinh-khủng. Một con chuột có thể ăn hết một phần ăn của một đứa bé

nặng gấp ba mươi lần nó. Bạn có biết không ? Mỗi ngày, thành phố Ba-Lê phải tốn hại mất 200.000 kí lô thức ăn vì chuột.

Cơn ác mộng hăi-hùng nhất mà chuột gây nên cho nhân loại : đó là sự sinh sản mau chóng của nó. Sau ba tháng kể từ khi lọt lòng mẹ, chuột đã sinh con, mỗi lần ít nhất là 6 con và 4 lần như thế trong một năm. Và chỉ trong ba năm, một cặp chuột đã gây ra 300.000.000 (ba trăm triệu) con chuột khác. Bạn cho là vô lý ? Nhưng bạn tính cứ ba tháng sau khi lọt lòng mẹ, 6 con chuột lại sinh ra 36 con khác, và chỉ ba tháng sau, 36 chuột kia lại bắt đầu sinh, và 6 chuột mẹ lúc trước lại cũng sinh : và cứ thế cháu, chắt, chít chít... chuột tha hồ sinh sản. Nếu loài người cứ để mặc cho chuột sinh sản mà không tìm cách diệt trừ thì chỉ trong vòng mười năm, trên mặt đất chỉ lúc-nhúc toàn... chuột.

Chuột xuất hiện khoảng trong thời trung cổ. Người Hung-Nô trong những lần chinh chiến, các tàu hàng người Bồ, người Anh trong những khi buôn bán khắp nẻo đại-dương, đã gieo rắc giống chuột ra khắp cùng thế giới.

A B C D E F



ĐẠI - KHOA

Ô CHỮ

DỌC

- A.— Hát — vãn vãn
B.— Loài người khát vọng...
C.— Trời có nhiều mây đen thì...
— bản không chạy — vòng tròn.
D.— Cái bàn viết — Chữ thứ 21
E.— Ống đo nóng lạnh.
F.— Ấn loát — Nghĩa như OAI

NGANG

- 1.— Trước chữ luyện nghĩa là đào tạo cho nên
2.— Rấ vui mừng.
3.— Có nghĩa là tin tức,
4.— Viết tắt chữ trình bày — người làm trò cười.
5.— Người con có hiếu.
6.— Học lại các bài cũ — Viết
7.— Đi theo để hộ tống.

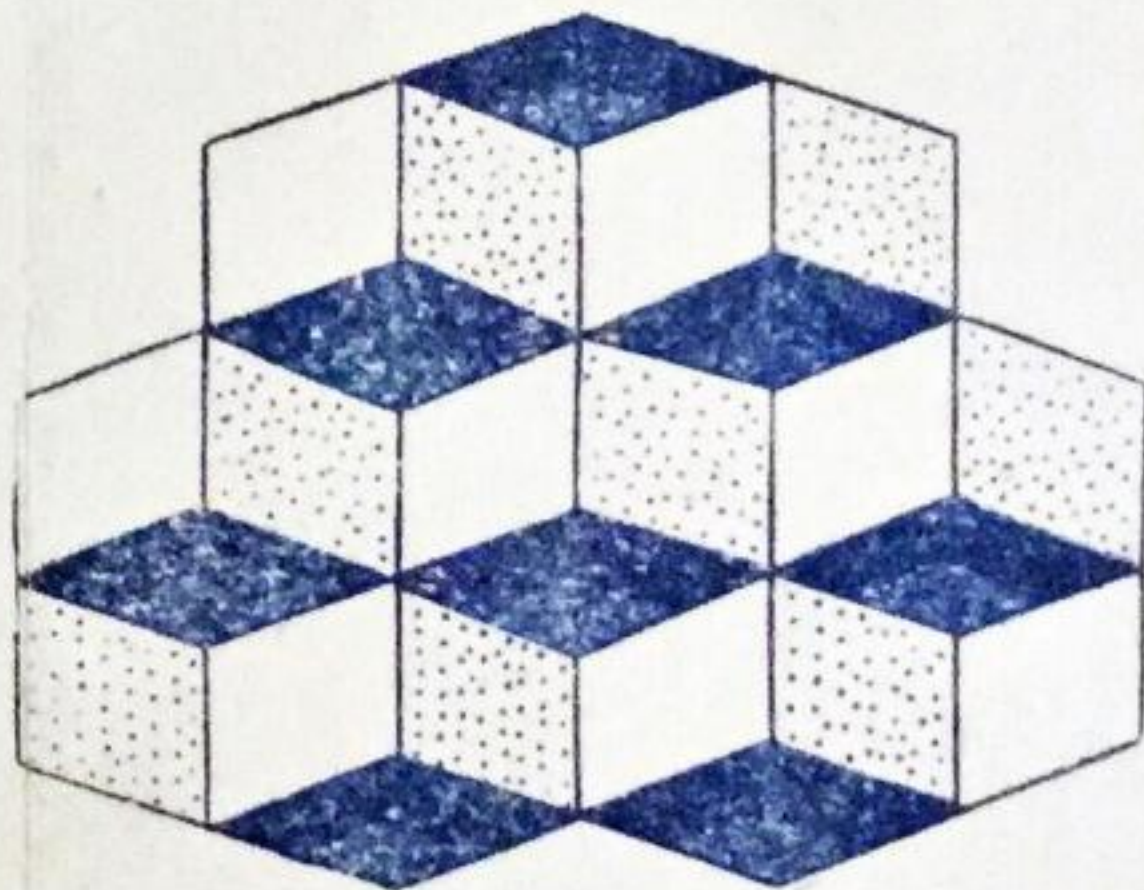
Quách-đại-Khoa

Xem giải đáp kỳ sau

CON CHUỘT (tiếp theo)

Chính vì sự truyền sinh ghê-gớm của loài chuột mà con người luôn phải tìm cách diệt trừ, nhưng vẫn không hết chuột, nào là nuôi mèo bắt chuột đánh bả, gài bẫy, rắc thuốc DDT v.v.,...

Có rất nhiều loại chuột. Nào là chuột đồng (mà dân quê thường bắt để chén), chuột cống chuột chù, chuột xạ... v.v... nhưng tựu trung cũng đều nguy hiểm như nhau. Trước khi chấm dứt bài này, xin hiến các bạn một vài con số nhỏ nhỏ về chuột: « thành phố Đông-Kinh (thủ đô nước Nhật) có hơn 9.000.000 (chín triệu) người dân và 160.000.000 (một trăm sáu mươi triệu) con chuột. Và như vậy, nếu tính trung bình ra thì cứ mỗi người dân Đông-Kinh lại có được 16 con chuột.



- 1) Bạn thử xem hình này có bao nhiêu khối vuông? Sau khi đã đếm rồi, bạn lật ngược lại và thử đếm lần nữa.



TUỔI - HOA BỘ 2

Đóng từ số 3 đến số 12

(Giá 50 đồng)

GIÁ 5 đồng